

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/DS-PT
Ngày 26-9-2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản, thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Cao Đức Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong các ngày 20, 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2024, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 124/2024/QĐ-CA ngày 09 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 55/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Các nguyên đơn:

1. Bà Vy Thị Mai H. Cư trú tại: Đường T, khối H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Vũ Thị L. Cư trú tại: Đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Đỗ Thị B. Cư trú tại: Khu Đ, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Linh Thị Thu L. Cư trú tại: Khối 6, phường T, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn; có mặt.

5. Bà Đặng Thúy K. Cư trú tại: Phố T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Các bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hữu H. Trú tại: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ hiện nay: Xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hồng Q. Địa chỉ: Đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (văn bản uỷ quyền ngày 26-6-2023 và văn bản ngày 14-8-2024); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Anh T, Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu H1; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hữu H2; vắng mặt.

4. Cụ Nguyễn Thị S; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Trung T. Cư trú tại: Đường X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thanh H. Cư trú tại: Thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Ông Bùi Tiến H. Cư trú tại: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hoàng H. Cư trú tại: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Đỗ Thanh L. Cư trú tại: Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Ông Vũ Tùng L. Cư trú tại: Đường T, khối H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Mạnh S. Cư trú tại: Phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Đinh Thu H. Cư trú tại: Phố H, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Triệu Quang H. Địa chỉ: Đường H, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản uỷ quyền ngày 08-01-2024); vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Bích N; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Bảo L; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

11. Bà Lương Thị Ngọc P. Cư trú tại: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

12. Bà Lương Thị Ngọc B. Cư trú tại: Đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

13. Ông Lâm S. Cư trú tại: Phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

14. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội. Địa chỉ trụ sở: Phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn H, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 10-01-2022); vắng mặt.

15. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị A, Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 05-01-2024); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L là các nguyên đơn; ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S là các bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hoàng Tuyết L là con của cụ Nguyễn Thị S và cụ Hoàng Trung C (đã chết).

Ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L kết hôn ngày 06-4-1990 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bắc Giang. Họ có 02 người con là anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2; họ không có con nuôi. Bà Hoàng Tuyết L không có bố mẹ nuôi. Bà Hoàng Tuyết L chết ngày 12-10-2022 theo Trích lục khai tử số 553/TLKT-BS ngày 12-10-2022 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Dương Văn H là chồng bà Vũ Thị L.

Ông Nguyễn Mạnh S là chồng bà Đỗ Thị B.

Ông Đỗ Thanh L là chồng bà Linh Thị Thu L.

Ông Vũ Tùng L là chồng bà Vy Thị Mai H.

Ngày 26-7-2004, hộ ông Nguyễn Hữu H được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là UBND thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN) số V 057044 đối với thửa đất số 156, có diện tích 51,4m² đất ở, tờ bản đồ số 9 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 156).

Ngày 04-8-2006, hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L được UBND thành phố cấp GCN số AG 222570 đối với thửa đất số 167, có diện tích 83,62m² đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 9 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 167). Sau khi thực hiện thủ tục cấp đổi, ngày 31-5-2018, hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CI 651936 đối với thửa đất số 167. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 09-8-2018: Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại đô thị.

Ngày 04-8-2006, hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L được UBND thành phố cấp GCN số AG 222569 đối với thửa đất số 168, có diện tích 71,78m² đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 9 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 168). Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 09-8-2018: Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại đô thị.

Ngày 28-8-2006, hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L được UBND thành phố cấp GCN số AG 222987 đối với thửa đất số 159, có diện tích 55,0m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 9 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 159).

Ngày 28-8-2006, hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L được UBND thành phố cấp GCN số AG 222966 đối với thửa đất số 160, có diện tích 58,0m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 9 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 160).

Ngày 14-12-2018, bà Võ Thùy T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 927 diện tích 238,0m² (trong đó có 140,0m² đất ở và 98,0m² đất trồng cây lâu năm) tờ bản đồ số 34 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (viết tắt là thửa đất số 927). Những thay đổi sau khi cấp giấy: Ngày 27-5-2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị Thanh H và có đề nghị cấp đổi. Ngày 25-4-2023, bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Hữu H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ số DL 528662 đối với thửa đất số 59 diện tích 217,9m² (trong đó có 140,0m² đất ở và 77,9m² đất trồng cây lâu năm) tờ bản đồ số 127 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là thửa đất số 59).

Thửa đất số 51 diện tích 186,5m² (trong đó có 60,0m² đất ở; 60,6m² đất trồng cây hàng năm khác; 65,9m² đất trồng cây hàng năm khác), tờ bản đồ số 131 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là thửa đất số 51) được Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ số DE 336012 ngày 21-3-2022 mang tên ông Nguyễn Mạnh V. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 14-4-2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu H.

Ngày 28-4-2010, ông Nguyễn Hữu H được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp GCNQSDĐ số BB 166484 đối với thửa đất số 291 diện tích 88,78m² (trong đó 82,64m² đất ở tại đô thị; 6,23m² đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 25 phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là thửa đất số 291).

Ngày 28-4-2010, ông Nguyễn Hữu H được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp GCNQSDĐ số BB 166485 đối với thửa đất số 292 diện tích 111,02m² (trong đó 104,78m² đất ở tại đô thị; 6,24m² đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 25 phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là thửa đất số 292).

Xe ô tô biển kiểm soát 12A-099.45 nhãn hiệu TOYOTA, sản xuất năm 2009, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 018447 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06-8-2018 cho chủ sở hữu Nguyễn Hữu H.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 10-05-2023 thể hiện: Thửa đất số 159 diện tích 55,0m² trị giá 550.000.000đồng. Thửa đất số 160 diện tích 58,0m² trị giá 580.000.000 đồng. Thửa đất số 167 diện tích 83,62m² trị giá 501.720.000đồng. Thửa đất số 168 diện tích 71,78m² trị giá 430.680.000đồng. Trên một phần của 2 thửa đất số 167, 168 có một phần bậc thang, một phần tường, 01 phần sân khuôn viên mộ. Thửa đất số 156 diện tích 51,4m² trị giá 1.028.000.000đồng, trên đất có nhà 3 tầng trị giá 116.679.888đồng.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 08-06-2023 thể hiện: Thửa đất số 291, 292 có giá 8.000.000đồng/m². Do đương sự khóa cổng, không tiến hành đo đạc, xác định được các công trình trên đất và không có cơ sở để xác định được giá trị tài sản trên đất theo quy định.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 28-06-2023 thể hiện: Thửa đất số 51 diện tích 186,5m² trị giá 15.852.500.000đồng, công trình trên đất giá trị 61.635.000đồng. Thửa đất số 927 diện tích 238,0m² trị giá 5.950.000.000đồng, công trình trên đất trị giá 7.134.220.800đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 28-3-2024 thể hiện: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota có giá trị là 310.000.000đồng (theo giá đã chuyển nhượng).

Theo Biên bản xác minh ngày 19-10-2023 tại Công an phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Qua rà soát Sổ hộ khẩu xác định ông Nguyễn Hữu H đăng ký chủ hộ tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn từ 24-6-1994, trong hộ còn có bà Hoàng Tuyết L là vợ; Nguyễn Hữu H1, là con nhập khẩu từ 29-6-1994 và chuyển đi ngày 18-01-2012, chuyển đến nhập khẩu ngày 20-8-

2019; Nguyễn Hữu H2 là con nhập khẩu từ 20-5-1998 chuyển đi ngày 30-6-2021; Vũ Thị Minh T là em họ đến từ 18-4-2003 chuyển đi từ 20-8-2012; Nguyễn Hữu D là cháu nhập khẩu ngày 08-01-2015; Trần Hồng N là con dâu nhập khẩu từ 04-02-2016 chuyển đi ngày 13-01-2020; Nguyễn Toàn N, cháu nội nhập khẩu ngày 06-02-2023.

Tại cấp sơ thẩm:

Các nguyên đơn trình bày: Các nguyên đơn và bà Hoàng Tuyết L là chị em kết nghĩa chơi thân thiết với nhau nên rất tin tưởng nhau. Bà Hoàng Tuyết L kinh doanh tự do, nhưng từ khoảng năm 2017 bà Hoàng Tuyết L cùng chồng buôn bán đất trong miền Nam. Thực tế các nguyên đơn đã cho bà Hoàng Tuyết L vay tiền bằng nguồn tiền riêng của các nguyên đơn, để vợ chồng bà Hoàng Tuyết L kinh doanh đất đai. Sau khi vay, bà Hoàng Tuyết L đều tự nguyện trả lãi cho các nguyên đơn bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản 050130556393 bà Hoàng Tuyết L sử dụng mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Thương Tín (viết tắt là Ngân hàng Sacombank). Ngày 12-10-2022, bà Hoàng Tuyết L tự tử chết. Cụ thể mỗi khoản vay đối với từng nguyên đơn như sau:

Bà Vy Thị Mai H trình bày: Bà và bà Hoàng Tuyết L chơi với nhau thân thiết từ nhỏ. Bà được biết từ năm 2017 bà Hoàng Tuyết L thường đi lại giữa Lạng Sơn với miền Nam để thực hiện thủ tục giấy tờ mua bán đất cho chồng ở trong miền Nam. Ngày 30-12-2021, bà Hoàng Tuyết L gọi điện hỏi vay 1.500.000.000đồng để thanh toán tiền mua nhà đất là khách sạn trong hạn 01 tháng, không nói trả lãi cụ thể bao nhiêu. Khoản vay này bà Hoàng Tuyết L đề nghị chuyển vào tài khoản 76810008555555 của ông Nguyễn Hữu H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn (viết tắt là Ngân hàng BIDV). Bà sử dụng tài khoản 35110000440297 của mình, tại Ngân hàng BIDV để chuyển tiền cho ông Nguyễn Hữu H.

Đến cuối tháng 01 năm 2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển từ tài khoản tên Vũ Trung T số 050130556393 tại Ngân hàng Sacombank đến tài khoản của bà tiền lãi là 27.900.000đồng. Tháng 02-2022 bà Hoàng Tuyết L chuyển tiếp số tiền lãi 25.200.000đồng. Sau đó, các tháng bà Hoàng Tuyết L đều tự nguyện chuyển tiền lãi cho bà Vy Thị Mai H.

Ngày 30-6-2022, bà Hoàng Tuyết L hỏi vay thêm 1.000.000.000đồng để cho chồng mua đất, hai bên không thỏa thuận thời hạn trả cụ thể, không nói lãi suất cho vay. Bà Hoàng Tuyết L đề nghị chuyển số tiền này vào tài khoản 050130556393 mang tên Vũ Trung T. Số tiền này bà Vy Thị Mai H chuyển khoản thành 4 mã: 03 mã đầu mỗi mã là 300.000.000đồng, mã thứ 4 là 100.000.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H đã vay là 2.500.000.000đồng. Sau một tháng, bà Hoàng Tuyết L tự chuyển khoản tiền lãi 46.500.000đồng trên số tiền nợ gốc là 2.500.000.000đồng vào tài khoản của bà. Tháng 8-2022 bà Hoàng Tuyết L trả tiếp 46.500.000đồng tiền lãi. Đến tháng 9

năm 2022 không thấy bà Hoàng Tuyết L chuyển tiền lãi nhưng bà Vy Thị Mai H cũng không hỏi gì.

Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết một thời gian, bà đã đến gặp ông Nguyễn Hữu H để yêu cầu trả số nợ chung 2.500.000.000đồng của vợ chồng ông Nguyễn Hữu H nhưng không được chấp nhận. Nên bà Vy Thị Mai H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà 2.500.000.000đồng bởi đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng. Trường hợp không được chấp nhận khoản vay là nợ chung của vợ chồng thì ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả 2.500.000.000đồng trong kỷ phần di sản thừa kế bà Hoàng Tuyết L để lại; bà không yêu cầu trả lãi trong thời gian vừa qua.

Bà Vũ Thị L trình bày: Ngày 14-8-2021, vợ chồng bà Hoàng Tuyết L hỏi vay của bà số tiền là 2.200.000.000đồng để kinh doanh bất động sản trong Bà Rịa-Vũng Tàu. Trước khi đưa tiền cho bà Hoàng Tuyết L vay tại nhà của mình, bà đã yêu cầu bà Hoàng Tuyết L phải gọi điện ông Nguyễn Hữu H để nói việc vay tiền. Bà Hoàng Tuyết L đã gọi điện đề bà nói chuyện về việc bà Hoàng Tuyết L vay số tiền 2.200.000.000đồng cho ông Nguyễn Hữu H mua bán đất. Khi đó, ông Nguyễn Hữu H bảo: Anh với L đều là một mà, nên bà mới tin tưởng cho vay 2.200.000.000đồng bằng tiền mặt và chuyển khoản. Việc vay nợ được bà Hoàng Tuyết L viết và ký nhận vào Giấy vay tiền làm căn cứ, khi nào bà muốn lấy lại số tiền trên thì báo trước. Giấy vay tiền chỉ lập duy nhất 01 bản và bà đang giữ. Thời điểm cho vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau trả lãi hàng tháng với lãi suất 600đồng/1 triệu đồng/ngày. Sau khi vay, bà Tuyết L trả lãi đều đặn bằng hình thức chuyển khoản liên tục từ tháng 9-2021 đến tháng 9-2022. Bà Vũ Thị L sử dụng 02 số tài khoản tên bà để nhận tiền lãi, một tài khoản của Ngân hàng BIDV với số tài khoản là 35110000631392, một tài khoản của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng Techcombank) với số tài khoản là 1902062424019.

Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết một thời gian, bà có nói với ông Nguyễn Hữu H là vợ chồng họ còn nợ tiền. Ông Nguyễn Hữu H xác nhận số tiền đó là vay cho ông nhưng sau đó ông đã chuyển trả lại cho bà Hoàng Tuyết L. Nên ông Nguyễn Hữu H không đồng ý trả số tiền trên. Vì vậy, bà Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà 2.200.000.000đồng bởi đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng. Trường hợp không được chấp nhận khoản vay là nợ chung của vợ chồng thì ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả 2.200.000.000đồng trong kỷ phần di sản thừa kế bà Hoàng Tuyết L để lại; bà không yêu cầu trả lãi trong thời gian vừa qua.

Bà Linh Thị Thu L trình bày: Năm 2021 bà Hoàng Tuyết L bắt đầu hỏi vay tiền bà với thời gian ngắn, những lần vay thời gian ngắn bà Hoàng Tuyết L đã trả cho bà đúng thời hạn thỏa thuận. Việc cho vay tiền nhiều mã khác nhau được thực hiện chuyển khoản từ tài khoản 19034932096016 của bà tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản của bà Hoàng Tuyết L và có lúc cho vay bằng tiền

mặt. Hiện nay bà Hoàng Tuyết L còn vay của bà 400.000.000đồng chưa trả, cụ thể như sau:

Ngày 01-12-2021, bà bắt đầu cho bà Hoàng Tuyết L vay tổng số tiền 200.000.000đồng, bà chuyển khoản 02 lần vào tài khoản 050130556393 mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng Sacombank, 01 lần chuyển 150.000.000đồng, 01 lần chuyển 50.000.000đồng. Ngày 30-12-2021, ngày 11-01-2022 bà Hoàng Tuyết L tự nguyện chuyển khoản cho bà tiền lãi của số tiền 200.000.000đồng, mỗi lần số tiền 6.200.000đồng. Ngày 16-02-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển lãi trong 16 ngày với số tiền là 3.200.000đồng.

Ngày 16-02-2022, bà tiếp tục chuyển khoản cho bà Hoàng Tuyết L vay 200.000.000đồng. Ngày 22-02-2022, bà tiếp tục chuyển khoản cho bà Tuyết L vay 700.000.000đồng và ghi rõ nội dung là: *Chị L chuyển tiền L vay*. Ngày 02-3-2022, bà Hoàng Tuyết L trả cho bà số tiền 700.000.000đồng, nội dung chuyển khoản: *L trả tiền*. Cùng ngày bà nhận số tiền lãi là 5.600.000đồng.

Ngày 04-3-2022, bà tiếp tục chuyển khoản cho bà Hoàng Tuyết L vay tổng cộng 600.000.000đồng. Ngày 14-3-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển cho bà 606.000.000đồng, bao gồm nợ gốc, còn 6.000.000đồng là tiền lãi của 10 ngày. Ngày 16-3-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển khoản cho bà 11.200.000đồng, đây là số tiền lãi của số tiền 400.000.000đồng từ ngày 16-02-2022.

Ngày 27-3-2022, bà Hoàng Tuyết L tiếp tục vay bà 400.000.000đồng, nhưng lần này bà Hoàng Tuyết L yêu cầu gửi tiền đến số tài khoản của con trai bà Hoàng Tuyết L là anh Nguyễn Hữu H2 với số tài khoản của Ngân hàng BIDV. Sau đó, bà Hoàng Tuyết L đã nhắn tin xác nhận nợ 400.000.000đồng, hẹn 15 ngày sau trả. Sau khi đến hạn 15 ngày, bà Hoàng Tuyết L đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ. Ngày 12-4-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển trả 406.000.000đồng, trong đó có 6.000.000đồng là tiền lãi. Ngày 13-4-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển cho bà 12.400.000đồng là tiền lãi 31 ngày của số tiền 400.000.000đồng.

Ngày 18-4-2022 bà tiếp tục chuyển khoản cho bà Hoàng Tuyết L vay 590.000.000đồng và đưa trực tiếp 10.000.000đồng, tổng cộng là 600.000.000đồng. Ngày 04-5-2022 bà Hoàng Tuyết L trả cho bà 609.600.000đồng. Ngày 18-5-2022 bà Hoàng Tuyết L trả lãi cho bà số tiền 12.000.000đồng; ngày 17-6-2022 trả lãi 12.400.000đồng; ngày 18-7-2022 trả lãi 12.000.000đồng. Đây là khoản lãi của số tiền 400.000.000đồng còn nợ.

Ngày 28-7-2022, bà tiếp tục chuyển khoản cho bà Hoàng Tuyết L vay 300.000.000đồng. Ngày 08-8-2022 bà Hoàng Tuyết L trả bà 303.300.000đồng. Ngày 15-8-2022, bà chuyển khoản cho bà Hoàng Tuyết L vay 300.000.000đồng. Ngày 09-9-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển trả lãi hai lần, một lần 12.400.000đồng, một lần 4.300.000đồng. Ngày 23-9-2022 bà Hoàng Tuyết L chuyển trả 302.400.000đồng.

Như vậy, số tiền 400.000.000đồng bà Hoàng Tuyết L còn vay từ ngày 01-12-2021 và 16-02-2022 chưa trả cho bà. Đến ngày 10-10-2022, bà nhắn tin cho bà Tuyết L đề nghị trả 200.000.000đồng vào thứ tư là ngày 12-10-2022, bà Tuyết L

nhắn tin trả lời: *Vâng*. Đến ngày 12-10-2022 thì bà Hoàng Tuyết L nhảy cầu tự tử chết.

Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết một thời gian, bà đã đến gặp ông Nguyễn Hữu H để yêu cầu trả số nợ chung 400.000.000đồng của vợ chồng nhưng không được chấp nhận. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà 400.000.000đồng bởi đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng. Trường hợp không được chấp nhận khoản vay là nợ chung vợ chồng, bà Linh Thị Thu L yêu cầu ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S phải cùng có nghĩa vụ trả 400.000.000đồng trong phần di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại; bà không yêu cầu trả lãi trong thời gian vừa qua.

Bà Đỗ Thị B trình bày: Ngày 23-9-2022, bà Hoàng Tuyết L hỏi vay bà 1.500.000.000đồng để cọc tiền mua đất cùng chồng Nguyễn Hữu H, hẹn 15 ngày sau trả, không thỏa thuận về tiền lãi. Cùng ngày, bà bảo bà Nguyễn Thị Minh Thu chuyển số tiền 950.000.000đồng đến tài khoản Ngân hàng Sacombank mang tên Vũ Trung T theo yêu cầu của bà Hoàng Tuyết L, ghi nội dung là: *Thu chuyển tiền B*; số tiền còn lại bà sử dụng tài khoản của mình số 14020441828016 tại Ngân hàng Techcombank chuyển 50.000.000đồng và số 108000100112 tại Ngân hàng Vietinbank chuyển 499.999.999đồng đến tài khoản Vũ Trung T đều ghi nội dung chuyển khoản là: *l hl*. Hết 15 ngày vay nhưng bà Hoàng Tuyết L chưa trả tiền mà hẹn đến ngày 12-10-2022 sẽ trả. Ngày 12-10-2022, bà nhận được tin bà Hoàng Tuyết L nhảy cầu tự tử chết.

Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết một thời gian, bà đã đến gặp ông Nguyễn Hữu H để yêu cầu trả số nợ chung 1.500.000.000đồng của vợ chồng ông Nguyễn Hữu H nhưng không được chấp nhận. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà 1.500.000.000đồng bởi đây là nợ chung vợ chồng nên phải có trách nhiệm liên đới. Trường hợp không được chấp nhận khoản vay là nợ chung vợ chồng, bà Đỗ Thị B yêu cầu ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S phải cùng có nghĩa vụ trả 1.500.000.000đồng trong phần di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại; bà không yêu cầu trả lãi trong thời gian vừa qua.

Bà Đặng Thúy K trình bày: Ngày 11-4-2022, bà Hoàng Tuyết L nhắn tin zalo hỏi vay bà 1.000.000.000đồng, hẹn khi nào cần thì trả. Chiều ngày 12-4-2022, bà đã cho bà Hoàng Tuyết L vay 1.000.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của bà có số 108868475248 tại Ngân hàng Vietinbank, Chi nhánh Lạng Sơn đến tài khoản số 050130556393 mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng Sacombank. Sau khi nhận tiền, bà Hoàng Tuyết L nhắn tin zalo xác nhận việc vay với nội dung là: *Em đã nhận đủ rồi chị ơi. Ngày 12-04-2022 em L vay của chị K một tỷ chẵn hẹn khi nào chị cần thì em L trả. Thank you chị yêu*.

Ngày 25-4-2022, bà Hoàng Tuyết L nhắn tin hỏi bà vay thêm 400.000.000đồng, thỏa thuận khi nào cần thì trả. Trưa ngày 25-4-2022 bà đã cho bà Hoàng Tuyết L vay thêm 400.000.000đồng cũng bằng hình thức chuyển

khoản như lần trước. Sau đó bà Hoàng Tuyết L nhắn tin zalo lại với nội dung là: Ngày 25 tháng 4-2022 em L có vay thêm của chị K bốn trăm triệu đồng chẵn. Hẹn khi nào chị K đòi thì em L trả.

Ngày 14-8-2022, bà Hoàng Tuyết L nhắn tin cho bà hỏi vay thêm 100.000.000đồng, thỏa thuận khi nào cần thì trả. Chiều cùng ngày 14-8-2022, bà Hoàng Tuyết L một mình đến nhà và bà đã cho bà Hoàng Tuyết L vay 100.000.000đồng tiền mặt, không có ai chứng kiến, không làm giấy giao nhận tiền. Sau đó cùng ngày bà Hoàng Tuyết L nhắn tin zalo cho bà với nội dung: *Chị ơi em cộng cả 100tr vào là em vay chị 1ty5 chị nhé. Em gửi tiền lãi chị đến ngày 12-9 ạ. 1ty5x7x30=31tr500.*

Thực tế bà Hoàng Tuyết L tự trả lãi cho bà 05 lần, tổng số tiền lãi là 145.460.000đồng, 05 lần trả lãi đều bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 050130556393 của Ngân hàng Sacombank đến tài khoản Đặng Thúy K số 8403205092857 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng Agribank).

Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết một thời gian, bà đã đến gặp ông Nguyễn Hữu H để yêu cầu trả số nợ chung 1.500.000.000đồng của vợ chồng ông Nguyễn Hữu H nhưng không được chấp nhận. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà 1.500.000.000đồng bởi đây là nợ chung vợ chồng nên phải có trách nhiệm liên đới. Trường hợp không được chấp nhận khoản vay là nợ chung vợ chồng, bà yêu cầu ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S phải cùng có nghĩa vụ trả 1.500.000.000đồng trong phần di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại; bà không yêu cầu trả lãi trong thời gian vừa qua. Ngày 19-12-2023, bà Đặng Thúy K nộp đơn xin rút đơn khởi kiện, với lý do để bà thực hiện khởi kiện ông Nguyễn Hữu H trả bà khoản tiền trên tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ban đầu các nguyên đơn xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại nằm trong khối tài sản sau: Thửa đất số 159 trị giá 550.000.000đồng; thửa đất số 160 trị giá 580.000.000đồng; thửa đất số 167 trị giá 501.720.000đồng; thửa đất số 168 trị giá 430.680.000đồng; thửa đất số 156 trị giá 1.028.000.000đồng (tài sản trên đất trị giá 116.679.888đồng). Tổng trị giá 5 thửa đất và tài sản trên đất là 3.207.079.888đồng; bà Hoàng Tuyết L có 1/2 tài sản trong khối tài sản này. Xe ô tô biển kiểm soát 12A -099.45 trị giá 310.000.000 đồng, bà Hoàng Tuyết L có 1/2 tài sản trong tài sản này. Thửa đất số 927 trị giá 5.950.000.000đồng; tài sản trên đất trị giá 7.134.220.800đồng. Đây là tài sản chung mang tên ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị Thanh H, giá trị tài sản mang tên ông Nguyễn Hữu H là 1/2 tức là 7.134.222.000đồng, nên di sản của bà Hoàng Tuyết L là 1/4 số tài sản này. Thửa đất số 51 trị giá 15.852.500.000đồng, nên di sản của bà Hoàng Tuyết L là 1/2 số tài sản này. Thửa đất số 291 trị giá 1.775.500.000đồng nên di sản của bà Hoàng Tuyết L là 1/2 số tài sản này. Thửa đất số 292 trị giá 2.220.400.000đồng, nên di sản của bà Hoàng Tuyết L là 1/2 số tài sản này. Sau đó, các nguyên đơn

rút yêu cầu đề nghị xác định thửa đất số 291, 292 có phần là di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L để lại.

Các bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn trình bày: Từ trước đến nay ông Nguyễn Hữu H làm công việc kinh doanh tự do và là lao động chính trong gia đình. Bà Hoàng Tuyết L không làm ăn chung với ông Nguyễn Hữu H, hai vợ chồng có tài chính riêng, không liên quan đến nhau. Từ năm 2017 ông Nguyễn Hữu H bắt đầu kinh doanh tự do tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên không thường xuyên ở Lạng Sơn. Quá trình làm ăn ông Nguyễn Hữu H đôi khi có vay tiền vợ nhưng các khoản vay ông Nguyễn Hữu H đã trả hết cả gốc lẫn lãi cho bà Hoàng Tuyết L. Các thông tin về khoản vay giữa ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L đều được ông khai hết với Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và nộp kèm theo tài liệu để chứng minh. Ngoài ra, các khoản vay đều là ông Nguyễn Hữu H hỏi trực tiếp bà Hoàng Tuyết L và không nhờ bà Hoàng Tuyết L đi vay tiền hộ, không biết nguồn tiền bà Hoàng Tuyết L cho ông vay từ đâu ra. Công việc làm ăn của bà Hoàng Tuyết L ở Lạng Sơn ông Nguyễn Hữu H cũng không nắm rõ. Đối với khoản tiền 1.500.000.000đồng là do bà Tuyết L nhờ ông nhận hộ từ tài khoản của bà Vy Thị Mai H và ngày 18-01-2022 ông đã chuyển lại cho bà Hoàng Tuyết L với 05 lần giao dịch tổng số tiền là 2.200.000.000đồng.

Ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L không có mâu thuẫn vợ chồng, không có bạn bè chung. Ông có biết bà Hoàng Tuyết L có nhóm bạn chơi với nhau nhưng ông không có quan hệ, không làm ăn chung, không chơi với ai trong nhóm bạn đó. Ông Vũ Trung T là người em chơi thân thiết với bà Hoàng Tuyết L. Ông có quen biết ông Vũ Trung T và có biết bà Hoàng Tuyết L nhờ ông Vũ Trung T đứng tên tài khoản hộ tại Ngân hàng Sacombank.

Trước khi bà Hoàng Tuyết L chết, ông Nguyễn Hữu H không có thông tin gì về việc bà Hoàng Tuyết L vay nợ nhiều người và chơi số lô, đề. Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết thì ông Nguyễn Hữu H mới biết bà Hoàng Tuyết L nợ rất nhiều người và sử dụng tiền vay để chơi lô, đề thông qua các video, bản ghi âm, thư tuyệt mệnh do bà Hoàng Tuyết L để lại, các tài liệu này được ông giao nộp hết cho cơ quan Công an.

Các nguyên đơn cho rằng được bà Hoàng Tuyết L hỏi vay tiền để kinh doanh bất động sản trong Bà Rịa-Vũng Tàu với ông Nguyễn Hữu H là không đúng. Số tiền bà Hoàng Tuyết L vay được của các nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H không biết, không được sử dụng chung. Ông Nguyễn Hữu H không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Đối với số tiền 18.525.230.000đồng bà Hoàng Tuyết L đã chuyển khoản cho Lương Thị Ngọc P, Nguyễn Bích N trong thời gian từ 01-01-2021 đến 12-10-2022 ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này mà đã làm đơn khởi kiện để giải quyết trong vụ án khác.

Các thửa đất số 159, 160, 167, 168 không phải là di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại vì cụ Nguyễn Thị S đã trả tiền cho Ngân hàng Agribank để tất toán khoản vay. Về chiếc xe ô tô ông Nguyễn Hữu H đã bán chiếc xe được

310.000.000đồng, số tiền này ông thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Agribank. Do đó, số tiền bán được từ chiếc xe ô tô không còn là di sản. Hiện chỉ có 1/2 giá trị thửa đất số 156 là di sản duy nhất của bà Hoàng Tuyết L để lại, tuy nhiên ông đề nghị xem xét các Hợp đồng tín dụng của bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H đứng tên vay để đánh giá. Khi còn sống bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H đã lập văn bản thoả thuận cam kết thửa đất số 927, 51 là tài sản riêng của ông. Về mai táng phí của bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu giải quyết.

Cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 trình bày: Họ hoàn toàn không biết gì về việc vay nợ, làm ăn của bà Hoàng Tuyết L. Anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 đều đã trưởng thành và lập gia đình ở riêng từ thời điểm trước khi bà Hoàng Tuyết L chết và không sống chung với bà Hoàng Tuyết L. Cụ Nguyễn Thị S cũng có nhà riêng, không sống chung với bà Hoàng Tuyết L. Nên họ không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Ông Vũ Trung T trình bày: Ông làm việc tại Lạng Sơn và chơi khá thân thiết với vợ chồng ông Nguyễn Hữu H từ năm 2000, giữa hai bên không có mâu thuẫn gì. Khoảng năm 2017 ông Nguyễn Hữu H vào huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm việc chủ yếu là mua bán đất. Cuối năm 2019 do ở Lạng Sơn không có việc làm nên ông liên hệ và vào làm thuê cho ông Nguyễn Hữu H, công việc chủ yếu là lái xe đưa đón ông Nguyễn Hữu H và những việc vặt khác. Khi vào huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ông ở cùng nhà với ông Nguyễn Hữu H. Năm 2021 thì ông không làm cho ông Nguyễn Hữu H nữa và tự chạy xe, tự thuê nhà ở ngoài. Quá trình làm thuê, ông thấy bà Hoàng Tuyết L có vào thăm ông Nguyễn Hữu H. Thời điểm ông Nguyễn Hữu H vào huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì các con ông Nguyễn Hữu H đã trưởng thành, không sống phụ thuộc, người con trai lớn đã lập gia đình và ở riêng. Ông Nguyễn Hữu H thường sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV để giao dịch.

Bà Hoàng Tuyết L không có việc làm ổn định, ông không biết bà Hoàng Tuyết L làm công việc gì, không thấy ai nói bà Hoàng Tuyết L chơi lô, đề hoặc chơi bồi phá phách gì, không thấy ai nói bà Hoàng Tuyết L vay nợ ai bao giờ mà khá là uy tín trong vấn đề tiền bạc. Bà Hoàng Tuyết L nói công ty nợ thuế, cơ quan thuế phong tỏa tài khoản nên bà có nhờ ông mở giúp tài khoản hộ bà tại Ngân hàng Sacombank. Vì tài khoản đăng ký số điện thoại của bà Tuyết L nên các giao dịch đều do bà Hoàng Tuyết L thực hiện, ông không biết gì. Ông Nguyễn Hữu H có công ty làm hoa quả đứng tên bà Hoàng Tuyết L nhưng mọi công việc đều do ông Nguyễn Hữu H làm. Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, ông Vũ Trung T xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị Thanh H mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện.

Ông Bùi Tiến H trình bày: Ông là chủ sử dụng đối với thửa đất số 78 diện tích 1128,3m² tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chưa được cấp

GCNQSDĐ. Nguồn gốc thửa đất này do ông cha để lại, trước đây sử dụng để trồng chè, là đất vườn. Ngoài việc sử dụng trồng chè thì năm 1977 khi ông bà nội của ông mất, đất được sử dụng để xây mộ cho ông bà. Năm 2013, ông bắt đầu xây dựng khuôn viên mộ ở trên đất, thời điểm đó vợ chồng ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L có đất giáp với đất của ông, họ cũng biết việc ông xây dựng khuôn viên mộ và không có ý kiến gì. Hiện nay gia đình ông và ông Nguyễn Hữu H không có tranh chấp, nếu có thì sẽ tự thỏa thuận với nhau. Ông Bùi Tiến H từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án xử vắng mặt trong các phiên tòa.

Ông Nguyễn Hoàng H trình bày: Ông có thửa đất diện tích 55,9m² tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ mang tên Nguyễn Hoàng H năm 2020, đất có vị trí tiếp giáp với nhà đất của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L (đã chết). Thửa đất trên do ông cha để lại cho bố ông và sau đó bố ông đã tặng cho ông. Khi tặng cho ông trên đất đã có một ngôi nhà cấp IV cũ, nhà đó xây năm nào ông không biết, chỉ biết xây dựng trước nhà của ông Nguyễn Hữu H. Mặc dù không sinh sống trên nhà đất này nhưng ông ở đối diện nên vẫn thường xuyên quản lý thửa đất. Hai gia đình không có tranh chấp đất đai, ranh giới tồn tại từ trước để lại và hai bên xây nhà theo đúng ranh giới đó. Ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ông Dương Văn H trình bày: Ông là chồng bà Vũ Thị L, đối với số tiền 2.200.000.000đồng mà vợ ông cho bà Hoàng Tuyết L (đã chết) vay là tiền riêng của bà Vũ Thị L. Ông xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên từ chối tham gia tố tụng.

Ông Nguyễn Mạnh S trình bày: Ông là chồng bà Đỗ Thị B, đối với số tiền 1.500.000.000đồng mà vợ ông cho bà Hoàng Tuyết L (đã chết) vay là tiền riêng của bà Đỗ Thị B. Ông xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Ông Đỗ Thanh L trình bày: Ông là chồng bà Linh Thị Thu L, đối với số tiền 400.000.000đồng mà vợ ông cho bà Hoàng Tuyết L (đã chết) vay là tiền riêng của bà Linh Thị Thu L. Ông xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Ông Vũ Tùng L trình bày: Ông là chồng bà Vy Thị Mai H, đối với số tiền 2.500.000.000đồng mà vợ ông cho bà Hoàng Tuyết L (đã chết) vay là tiền riêng của bà Vy Thị Mai H. Ông xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đinh Thu H là ông Triệu Quang H trình bày: Bà Đinh Thu H sinh sống đối diện nhà mẹ đẻ của bà Hoàng Tuyết L là cụ Nguyễn Thị S. Giữa bà và bà Hoàng Tuyết L có quan hệ là hàng xóm, đã quen biết nhau từ rất lâu. Sau khi kết hôn, bà Hoàng Tuyết L không sinh sống cùng cụ Nguyễn Thị S nhưng vẫn thường xuyên về nhà mẹ đẻ nên hai người vẫn chơi với nhau. Bà có con gái là Nguyễn Bích N và con rể là Nguyễn Bảo L. Bà

Đình Thu H làm công việc kinh doanh tự do, không mở tài khoản ngân hàng, chỉ sử dụng tiền mặt khi thực hiện các giao dịch, khi cần thiết bà nhờ các con giúp chuyển khoản, nhận tiền.

Bà Đình Thu H không nhớ chính xác các khoản vay nợ cụ thể chỉ nhớ khoảng 4 - 5 năm gần đây, bà Hoàng Tuyết L bắt đầu hỏi vay tiền bà. Khi hỏi vay, bà Hoàng Tuyết L thường nói để giải quyết việc cá nhân, hoặc có lúc nói để mua đất trong Phú Quốc, thời gian vay rất ngắn, bà Hoàng Tuyết L rất uy tín trả tiền đúng hạn có lúc còn trả trước hạn, vì là chị em nên bà cho vay lãi suất 10%/năm. Việc cho vay lúc thì tiền mặt, lúc thì chuyển khoản, nhưng đa số đưa bằng tiền mặt, những lần chuyển khoản thì bà lại nhờ số tài khoản của các con để chuyển. Bà Hoàng Tuyết L trả tiền cho bà thì thường trả bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các con bà.

Bà Đình Thu H biết chồng bà Hoàng Tuyết L ở trong miền Nam để buôn bán đất, có lúc bà Hoàng Tuyết L cũng vào miền Nam và gọi điện ra hỏi vay tiền. Bà bè cũng nói bà Hoàng Tuyết L buôn bán đất trong miền Nam rất tốt, vì thế bà rất tin tưởng và cho bà Hoàng Tuyết L vay tiền nhiều lần không có sổ sách, không nhấn tin xác nhận nợ, không có thế chấp, không có ai làm chứng. Việc vay tiền diễn ra trong một thời gian dài, nhiều lần nên bà không nhớ cụ thể số tiền, thời gian vay, trả của mỗi lần. Bản thân bà Nguyễn Bích N, ông Nguyễn Bảo L không có quyền lợi gì mà chỉ hộ chuyển khoản hoặc nhận tiền giúp cho bà. Gia đình bà và các con không ai có quan hệ mua bán số lô, đề với bà Hoàng Tuyết L. Các bị đơn cho rằng bà Nguyễn Bích N nhận số tiền 8.213.430.000đồng qua tài khoản là di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại là không đúng, đây là số tiền bà Hoàng Tuyết L đã trả nợ cho bà nhiều lần qua nhiều thời gian khác nhau. Đến nay, bà chỉ nhớ bà Hoàng Tuyết L vẫn còn nợ lại khoảng gần 500.000.000đồng. Tuy nhiên do không có giấy tờ làm chứng nên bà không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Ông Nguyễn Bảo L trình bày: Ông là con rể của bà Đình Thu H. Năm 2019 ông Nguyễn Bảo L kết hôn với bà Nguyễn Bích N và sinh sống tại ngõ 30A, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bà Đình Thu H có nhờ tài khoản của ông để chuyển tiền cho bà Hoàng Tuyết L. Khi bà Đình Thu H nhờ chuyển tiền thì thường đưa tiền mặt cho ông và ông chuyển khoản đến cho bà Hoàng Tuyết L. Có lúc bà Đình Thu H nhờ rút tiền để ra đưa cho bà Đình Thu H, có lúc thì bảo giữ lại trong tài khoản để khi cần thì chuyển tiếp. Vợ chồng ông đều có công việc làm ổn định, ông cũng như vợ và bà Đình Thu H chưa từng có việc mua bán số lô, đề với bà Hoàng Tuyết L.

Bà Nguyễn Bích N trình bày: Bà là con gái của bà Đình Thu H và là vợ của ông Nguyễn Bảo L. Trước khi kết hôn thì bà sống cùng bố mẹ nhà đối diện với nhà cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H2. Do không mở tài khoản ngân hàng nên mọi giao dịch ngân hàng liên quan đến chuyển khoản, nhận tiền mẹ bà Nguyễn Bích N đều nhờ bà chuyển hộ bằng cách đưa tiền mặt để chuyển đi. Bà có được thực hiện chuyển tiền giúp mẹ mình trong một thời gian dài và cũng được cung cấp số tài khoản để chuyển tiền cho bà Hoàng Tuyết L vay và để bà

Hoàng Tuyết L chuyển trả lại. Mọi thỏa thuận vay tiền, thời hạn vay là do bà Hoàng Tuyết L thỏa thuận với bà Đinh Thu H. Sau này khi kết hôn, do đặc thù công việc nên bà không giúp mẹ chuyển tiền, vì vậy, bà Đinh Thu H nhờ ông Nguyễn Bảo L chuyển giúp. Phía bị đơn cho rằng bà nhận số tiền 8.213.430.000đồng qua tài khoản là di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại là không đúng. Đây là số tiền bà Hoàng Tuyết L đã trả nợ cho mẹ bà nhiều lần, bà chỉ nhận tiền giúp mẹ của mình. Vợ chồng bà không cho bà Hoàng Tuyết L vay tiền bao giờ.

Bà Lương Thị Ngọc P trình bày: Bà không có quan hệ họ hàng với bà Hoàng Tuyết L, cũng như các nguyên đơn, các bị đơn. Trước đây bà có học cùng lớp với em gái bà Hoàng Tuyết L tên là Hoàng Tuyết N, nên cũng biết bà Hoàng Tuyết L. Bà làm nghề chạy xe, bà Hoàng Tuyết L cũng là khách hàng hay đi xe, nên thỉnh thoảng nói chuyện với nhau. Sau đó, bà Hoàng Tuyết L có nói là đang đầu tư đất đai, khách sạn trong Phú Quốc, do thiếu tiền nên hỏi vay tiền bà. Do tin tưởng nên bà đã cho bà Hoàng Tuyết L vay nhiều lần đều không có giấy tờ, tin nhắn xác nhận vay tiền. Bà Hoàng Tuyết L thường vay 1-2 ngày trả luôn, nên bà không nhớ cụ thể các lần vay nhưng các lần vay đều là có lãi suất khoảng 10%/năm. Trước khi chết bà Hoàng Tuyết L còn nợ bà tiền, nhưng vì xác định không thể đòi được nên bà không nhớ số tiền bà Hoàng Tuyết L nợ của mình chính xác là bao nhiêu.

Bà Lương Thị Ngọc B trình bày: Bà là em gái của bà Lương Thị Ngọc P. Bà không nhớ thời gian nhưng có việc bà cho em gái mượn giấy tờ tùy thân để mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank, do lấy số điện thoại của em gái để đăng ký mở tài khoản nên mọi giao dịch tài khoản do em gái bà thực hiện, bà không biết gì. Bà không có liên quan gì đến việc làm ăn, tiền nong của bà Lương Thị Ngọc P. Bà không biết gì, không có quan hệ với ai trong vụ án trừ bà Lương Thị Ngọc P nên bà từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ông Lâm S trình bày: Ông là người mua chiếc xe TOYOTA màu sơn đen của ông Trịnh Văn P sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên. Toàn bộ số tiền mua xe ông đã thanh toán đầy đủ. Thủ tục rút hồ sơ chiếc xe nói trên ông không thực hiện mà uỷ quyền cho bên bán thực hiện. Ông nhận xe và hồ sơ xe từ ông Trịnh Văn P. Sau đó, ông thực hiện các thủ tục nộp thuế, đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng và được cấp biển đăng ký mới mà không có khiếu nại, tranh chấp gì. Toàn bộ hồ sơ của chiếc xe ông đã nộp tại cơ quan chức năng, không còn giữ bản sao chụp nào. Vì vậy, ông xác định không liên quan đến vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội trình bày: Tính đến ngày 09-4-2024 ông Nguyễn Hữu H có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng như sau: Số hợp đồng cấp hạn mức vay vốn: 487/2022/HĐHM-CN/SHB.110700 ngày 13-12-2022. Dư nợ tín dụng hiện tại 10.000.000.000đồng. Tài sản thế chấp là thửa đất số 156, 291, 292, 51 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSDĐ do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24-04-2017, diện tích 92,4 m² thuộc quyền

sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H3. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Nguyễn Hữu H chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tuân thủ đúng theo hợp đồng. Đối với yêu cầu của các nguyên đơn liên quan đến thửa đất số 156 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của hộ ông Nguyễn Hữu H đã được hộ ông Nguyễn Hữu H thế chấp tại Ngân hàng từ năm 2020. Tuy thời điểm hiện tại không đảm bảo dư nợ theo Hợp đồng hạn mức nhưng ông Nguyễn Hữu H cam kết sẽ bán tài sản này để trả nợ cho khoản vay tại Ngân hàng. Đối với các tài sản đảm bảo còn lại đều là những tài sản riêng của ông Nguyễn Hữu H có nguồn gốc từ thừa kế, người thân bảo lãnh hoặc có cam kết tài sản riêng không liên quan đến bà Hoàng Tuyết L tại thời điểm thế chấp.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Gia đình ông Nguyễn Hữu H đã vay vốn tại Ngân hàng ngày 29-03-2022 với số tiền vay 6.400.000.000đồng, khoản vay phải tất toán vào ngày 29-11-2022. Ngày 10-3-2023, khoản vay này ông Nguyễn Hữu H đã tất toán xong, Ngân hàng đã thực hiện giải chấp các tài sản thế chấp trên hệ thống và đã gửi cho khách hàng phiếu yêu cầu xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, việc ông Nguyễn Hữu H có đi xóa đăng ký thế chấp hay không thì Ngân hàng không rõ. Ngân hàng không cử người tham gia tố tụng vì khách hàng đã trả hết nợ vay.

Bà Hoàng Anh X trình bày: Bà Hoàng Tuyết L và bà chơi rất thân với nhau, cùng trong nhóm chị em kết nghĩa, bà Hoàng Tuyết L nợ ai cũng nói với bà. Trong nhóm chị em, 06 gia đình chơi thân hơn thì đã được vợ chồng bà Hoàng Tuyết L mời vào huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để xem đất đai, nhà cửa của họ. Bà cũng có cho bà Hoàng Tuyết L vay tiền nhiều lần. Lần đầu tiên là năm 2018, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Tuyết L. Đến tháng 10 năm 2021, bà tiếp tục cho vay nhưng chuyển vào tài khoản mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng Sacombank. Bà Hoàng Tuyết L nói đây là tài khoản của bà Hoàng Tuyết L nhưng nhờ anh Vũ Trung T đứng tên hộ. Bà cũng có quen và biết Vũ Trung T có làm cho ông Nguyễn Hữu H trong tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên khi gặp Vũ Trung T bà có hỏi việc đứng tên hộ tài khoản thì Vũ Trung T cũng thừa nhận là chỉ đứng tên tài khoản hộ bà Hoàng Tuyết L, không được quản lý, thực hiện các giao dịch với tài khoản này.

Bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Ngày 23-9-2022, bà Đỗ Thị B có hỏi mượn của bà 950.000.000đồng, mục đích vay để làm gì bà không biết. Sau đó, bà Đỗ Thị B đề nghị bà chuyển tiền vào tài khoản 50130556393 mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng Sacombank. Bà đã thực hiện chuyển khoản hai lần, lần một là 499.999.999đồng, do Ngân hàng không cho chuyển tròn tiền 500.000.000đồng, lần hai là 450.000.000đồng. Sau khi chuyển tiền xong bà và bà Đỗ Thị B đã xác nhận bằng tin nhắn với nhau. Hiện bà Đỗ Thị B đã trả lại bà 950.000.000đồng nên bà từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 06 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thuý K về việc buộc ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2 và cụ Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho bà 1.500.000.000đồng.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L về việc xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại là phần tài sản trong giá trị 02 thửa đất số 291, 292 đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu H.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung khởi kiện đã rút.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Mai H về việc xác định khoản vay ngày 30-12-2021 với số tiền 1.500.000.000đồng là nợ chung vợ chồng ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L (đã chết). Buộc ông Nguyễn Hữu H có trách nhiệm trả cho bà Vy Thị Mai H 1.500.000.000đồng, không phải trả lãi.

Ông Nguyễn Hữu H có quyền yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Tuyết L phải hoàn trả lại khoản tiền ông Nguyễn Hữu H đã thực hiện thay nghĩa vụ của bà Hoàng Tuyết L đối với khoản nợ trên là 750.000.000đồng.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L về việc xác định khoản vay 1.000.000.000đồng với bà Vy Thị Mai H, 2.200.000.000đồng với bà Vũ Thị L, 1.500.000.000đồng với bà Đỗ Thị B, 400.000.000đồng với bà Linh Thị Thu L là khoản nợ riêng của bà Hoàng Tuyết L khi còn sống với các nguyên đơn.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L về việc buộc ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà Tuyết L (đã chết) để lại là trả tiền còn nợ cho bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L trong phạm vi di sản của bà Hoàng Tuyết L và không phải trả lãi, cụ thể: Ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2, cụ Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho bà Vy Thị Mai H 1.000.000.000đồng; trả cho bà Vũ Thị L 2.200.000.000đồng; trả cho bà Đỗ Thị B 1.500.000.000đồng; trả cho bà Linh Thị Thu L 400.000.000đồng.

Di sản của bà Hoàng Tuyết L (đã chết) để lại gồm: 1/2 giá trị của thửa đất số 159; 1/2 giá trị thửa đất số 160; 1/2 giá trị thửa đất số 167; 1/2 giá trị thửa đất số 168; 1/2 giá trị thửa đất số 156 và công trình xây dựng có trên thửa đất; 1/2 giá trị chuyển nhượng xe ô tô nhãn, tương đương số tiền 155.000.000đồng.

Ông Nguyễn Hữu H, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội, Chi nhánh Lạng Sơn có trách nhiệm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

tài sản khác cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quyết định trên khi có yêu cầu, trong việc xử lý di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định:

1. Bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L kháng cáo đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng: Ngoài những di sản mà Bản án sơ thẩm đã xác định thì đề nghị xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L còn có những tài sản sau: 1/4 giá trị thửa đất số 927 và tài sản trên đất; 1/2 giá trị thửa đất số 51. Ngày 29-5-2024, bà Vũ Thị L có Đơn xin rút đơn kháng cáo.

2. Ông Nguyễn Hữu H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xác định khoản vay 1.500.000.000đồng của bà Vy Thị Mai H ngày 30-12-2021 là khoản vay riêng của bà Hoàng Tuyết L. Xác định thửa đất số 159, 160, 167, 168 cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L không còn là di sản của bà Hoàng Tuyết L do đã chuyển nhượng cho người khác. Trường hợp xác định các thửa đất trên vẫn là di sản thì di sản của bà Hoàng Tuyết L chỉ có 1/4 quyền sử dụng đất tại các thửa đất này.

3. Cụ Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xác định 04 thửa đất số 159, 160, 167, 168 cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu H và bà Tuyết L không còn là di sản của bà Hoàng Tuyết L do đã chuyển nhượng cho cụ Nguyễn Thị S.

4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm do có một số vi phạm về tố tụng, nội dung.

Tại cấp phúc thẩm: Đã thu thập bổ sung nhiều tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cụ thể:

Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là TAND thành phố) tại Văn bản số 3562/CV-TA ngày 06-8-2024 và các tài liệu bổ sung cho biết: Ngày 05-6-2024, TAND thành phố đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 55/2024/TLST-DS về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn cụ Nguyễn Thị S và bị đơn ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2 đối với thửa đất số 159, 160, 167, 168 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-099.45. Ngày 16-9-2024, TAND thành phố đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2024/QĐST-DS do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và đã hết thời hạn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng không thực hiện nộp tạm ứng.

Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại Văn bản số 329/TA ngày 09-8-2024 về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho biết: Ngày 12-3-2024, Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 68/2024/TLST-DS về việc Tranh chấp chia tài sản chung giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H và bị đơn ông Nguyễn Hữu H đối với thửa đất số 927 và tài sản trên đất. Ngày 24-4-

2014, Tòa án nhân dân huyện đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 06/2024/QĐ-CVA đến TAND thành phố đã thụ lý vụ án giải quyết cùng trong vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 10-11-2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Do ông Nguyễn Hữu H khiếu nại nên sau khi giải quyết xong khiếu nại ngày 14-5-2024, Tòa án nhân dân huyện mới chuyển hồ sơ vụ án đến TAND thành phố giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nhận được Văn bản hoàn trả lại hồ sơ của TAND thành phố, ngày 04-6-2024 Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý lại vụ án số 209/2024/TLST-DS về việc Tranh chấp chia tài sản chung giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H và bị đơn ông Nguyễn Hữu H đối với thửa đất số 927 và tài sản trên đất. Sau khi nhận được Đơn xin rút đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H, ngày 21-6-2024 Tòa án nhân dân huyện đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 78/2024/QĐST-DS theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có Văn bản số 1462/CCT-KTNDP ngày 16-8-2024 về việc cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc kê khai, nộp thuế, đăng ký kinh doanh của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L trên hệ thống quản lý thuế.

Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Lạng Sơn tại Văn bản số 1858/NHNo.LS-TH ngày 20-8-2024 về việc cung cấp thông tin, đã cung cấp thông tin về việc mở tài khoản của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L; cung cấp sổ phụ của tài khoản 024068011393 của ông Nguyễn Hữu H từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022.

Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Lạng Sơn tại Văn bản số 901/BIDV.LS-QLRR ngày 21-8-2024 về việc cung cấp thông tin, đã cung cấp thông tin về việc mở tài khoản của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L; cung cấp sao kê chi tiết tài khoản 35110000393337 của bà Hoàng Tuyết L từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022; cung cấp sao kê chi tiết tài khoản 351100003287698 của ông Nguyễn Hữu H từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022.

Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Văn bản số 1375/BIDV.BRVY-QLRR ngày 26-8-2024 V/v CCTT CV29/2024/QĐ-CCTLCC đã sao kê chi tiết tài khoản 76810000028585 của ông Nguyễn Hữu H từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022; tài khoản 76810008555555 của ông Nguyễn Hữu H từ ngày 15-4-2021 đến ngày 12-10-2022.

Ngân hàng Vietinbank, Chi nhánh Lạng Sơn tại Văn bản số 99/CV-CNLS.TH ngày 22-8-2024 về việc phúc đáp công văn số 206/2024/QĐ-CCTLCC ngày 15-8-2024 thể hiện sao kê chi tiết tài khoản 104000277100 của bà Phạm Thị N từ ngày 03-01-2022 đến ngày 12-10-2022.

Ngân hàng SHB, Chi nhánh Lạng Sơn tại Văn bản số 713/BC-SHB.LS ngày 26-8-2024 đã cung cấp thông tin về mở tài khoản của bà Đặng Thị Thúy H; cung cấp sao kê tài khoản tiền gửi 1012102526 của bà Đặng Thị Thúy H từ ngày 01-8-2021 đến ngày 12-10-2022.

Ngân hàng Techcombank, Chi nhánh Tây Hồ tại Văn bản số 76/2024/CV-

CB1 ngày 27-8-2024 về việc phúc đáp công văn số 27/2024/QĐ-CCTLCC của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thể hiện sao kê chi tiết tài khoản 19032427246019 của bà Trần Thị Lan H từ ngày 01-01-2020 đến ngày 28-12-2021.

Cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2 có văn bản thể hiện không ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm, họ giữ nguyên những ý kiến đã trình bày và đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu H có gửi Đơn trình bày và đề nghị. Tại đơn này người được ủy quyền đề nghị hoãn phiên tòa mở lần thứ 2, nếu Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa thì đề nghị xét xử vắng mặt, người được ủy quyền vẫn giữ nguyên các nội dung đã nêu trong đơn kháng cáo và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Vy Thị Mai H, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S; đề nghị giải quyết kháng nghị của Viện trưởng kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật. Họ xác định di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L tại thửa đất số 156 theo diện tích thực tế sử dụng của thửa đất này là 39,7m²; thửa đất số 167 theo diện tích thực tế sử dụng của thửa đất này là 78,22m²; thửa đất số 168 theo diện tích thực tế sử dụng của thửa đất này là 65,98m²; xác định di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L tại thửa đất 59 theo diện tích có trên GCNQSDĐ đã được cấp đổi là 217,9m². Bà Đỗ Thị B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng đã nộp tạm ứng. Bà Vy Thị Mai H, bà Linh Thị Thu L cũng nhất trí với việc tự nguyện chịu chi phí tố tụng của bà Đỗ Thị B.

Nguyên đơn bà Vũ Thị L không rút đơn khởi kiện và đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi mở phiên tòa; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S và đề nghị giải quyết kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật và nhất trí với việc tự nguyện chịu chi phí tố tụng của bà Đỗ Thị B.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn thay đổi nội dung kháng nghị từ đề nghị hủy Bản án sơ thẩm sang sửa Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, có người tham gia tố tụng vắng mặt có lý do, có người có đề nghị xét xử vắng mặt; người tham gia tố tụng có mặt đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án

2.1. Về nội dung kháng cáo: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đã thẩm tra làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ xác định: Tổng số tiền 6,6 tỷ đồng nợ của bà Vy Thị Mai H, bà Linh Thị Thu L, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L. Thửa đất số 927 (nay là thửa 59) và tài sản trên đất, thửa đất số 51 là tài sản chung ông Nguyễn Hữu H và bà Tuyết L. Việc chuyển nhượng các thửa đất số 159, 160, 167, 168 và chiếc xe ô tô giữa ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 với cụ Nguyễn Thị S vi phạm cả về nội dung và hình thức nên không có hiệu lực pháp luật. Di sản thừa kế bà Hoàng Tuyết L để lại nằm trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Hữu H tại thửa đất số 156, 159, 160, 167, 168, 51; giá trị chiếc xe ô tô đã bán; giá trị 1/2 thửa đất số 927 và công trình trên đất. Tổng giá trị của khối tài sản này lên tới trên 25 tỷ đồng. Do người được hưởng thừa kế theo pháp luật không yêu cầu phân chia di sản của bà Hoàng Tuyết L; ông Nguyễn Hữu H đang quản lý các di sản này nên người quản lý di sản có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 6,6 tỷ đồng. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vy Thị Mai H, bà Linh Thị Thu L, bà Đỗ Thị B; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S. Do bà Vũ Thị L đã rút kháng cáo nên đề nghị giải quyết vấn đề này theo quy định.

2.2. Về nội dung kháng nghị: Do có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn về việc xác định lại nghĩa vụ thanh toán nợ, về việc xác định tài sản chung vợ chồng, Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập thêm nhiều tài liệu, chứng cứ để đánh giá lại nội dung vụ án. Các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về những sai sót của Bản án sơ thẩm đã được cấp phúc thẩm khắc phục làm rõ; vi phạm của Bản án sơ thẩm không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm, chỉ cần sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L, bà Vy Thị Mai H; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 06-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo hướng phân tích nêu trên. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng của bà Đỗ Thị B. Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Đề nghị xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được triệu tập họp lệ lần thứ 2, có người tham gia tố tụng vắng mặt không có lý do, có người có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L, cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; thấy rằng:

[3] Về việc rút yêu cầu khởi kiện

[4] Thứ nhất: Tại Đơn khởi kiện bà Đặng Thúy K khởi kiện các bị đơn yêu cầu giải quyết về số tiền 1.500.000.000đồng. Ngày 19-12-2023, bà Đặng Thúy K xin rút đơn khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử nội dung này là có căn cứ pháp luật.

[5] Thứ 2: Bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị xem xét di sản của bà Hoàng Tuyết L để lại là phần tài sản thuộc thửa đất số 291, 292. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử nội dung này là có căn cứ pháp luật.

[6] Về việc rút nội dung kháng cáo: Ngày 27-5-2024, bà Vũ Thị L nộp Biên lai tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 29-5-2024, bà Vũ Thị L có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến này. Xét thấy, việc rút kháng cáo trên là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về nội dung đã rút.

[7] Qua tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

[8] Thứ nhất: Ông Nguyễn Hữu H sử dụng tổng cộng có 04 tài khoản tại 02 Ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Lạng Sơn có số tài khoản: 35110000287698 (được mở trước năm 2013). Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu có số tài khoản 76810000028585 (được mở trước năm 2019) và tài khoản 76810008555555 (được mở ngày 15-4-2021). Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Lạng Sơn có số tài khoản 8400205177173 (được mở trước năm 2019). Tất cả các tài khoản này đều mang tên ông Nguyễn Hữu H.

[9] Thứ 2: Bà Hoàng Tuyết L sử dụng tổng cộng có 02 tài khoản tại 02 Ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Lạng Sơn có số tài khoản: 35110000393337 mang tên bà Hoàng Tuyết L (được mở ngày 15-6-2016, đóng vào ngày 19-11-2021). Ngân hàng Sacombank, Chi nhánh Lạng Sơn có số tài khoản 050130556393 đăng ký mang tên Vũ Trung T (được mở ngày 08-10-2021).

[10] Thứ 3: Anh Nguyễn Hữu H2 đăng ký và sử dụng số tài khoản 35110000396789 tại Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Lạng Sơn (được mở trước tháng 10-2021).

[11] Xét các giao dịch vay tiền giữa các đương sự

[12] Đối với khoản vay của bà Vy Thị Mai H: Bà Vy Thị Mai H cho bà Hoàng Tuyết L vay 02 lần tổng cộng 2.500.000.000đồng, trong đó: Lần 1 vào ngày 30-12-2021 cho vay 1.500.000.000đồng. Số tiền này được chuyển khoản đến tài khoản 76810008555555 của ông Nguyễn Hữu H, thời hạn vay 01 tháng, khi vay nói mục đích để trả tiền mua khách sạn. Lần 2 vào ngày 30-6-2022 bà

Vy Thị Mai H cho vay tổng 1.000.000.000đồng. Số tiền này được chuyển khoản thành 3 lần tới tài khoản 050130556393 của bà Hoàng Tuyết L mang tên Vũ Trung T. Bà Hoàng Tuyết L hẹn khi nào bà Vy Thị Mai H cần thì bà Hoàng Tuyết L trả số tiền đó. Xét thấy, số tiền 1,5 tỷ đồng ngày 30-12-2021 được bà Vy Thị Mai H chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Hữu H. Ngay sau khi nhận được tiền ông Nguyễn Hữu H đã chuyển 500.000.000đồng vào tài khoản 050130556393 của bà Hoàng Tuyết L nhưng đăng ký mang tên Vũ Trung T. Số tiền còn lại, ông Nguyễn Hữu H đã chuyển 1,0 tỷ đồng cho bà Võ Thùy T là người đứng tên thửa đất số 927 để thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết giữa ông Nguyễn Hữu H, bà Lê Thị Thanh H với bà Võ Thùy T. Căn cứ dữ liệu điện tử chuyển tiền qua Sao kê các tài khoản; căn cứ tin nhắn zalo của bà Hoàng Tuyết L và bà Vy Thị Mai H được thể hiện tại Vi bằng, xác định bà Hoàng Tuyết L có đứng tên vay số tiền 2.500.000.000đồng của bà Vy Thị Mai H đến nay chưa thanh toán.

[13] Đối với khoản vay bà Vũ Thị L: Do cần tiền để kinh doanh nên ngày 14-8-2021 bà Hoàng Tuyết L đã vay của bà Vũ Thị L tổng cộng 2,2 tỷ đồng. Việc vay tiền thể hiện tại Giấy vay tiền do bà Hoàng Tuyết L viết với nội dung có vay bà Vũ Thị L 2,2 tỷ đồng, nếu không trả thì bà Hoàng Tuyết L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nếu bà Vũ Thị L muốn lấy lại số tiền trên thì phải báo trước. Giấy vay tiền được bà Hoàng Tuyết L tự nguyện viết, ký, ghi rõ họ tên ở người vay tiền, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với số tiền lãi bà Hoàng Tuyết L trả thực tế từ 14-8-2021 đến 17-9-2022 qua tài khoản ngân hàng. Căn cứ dữ liệu điện tử chuyển tiền qua Sao kê các tài khoản; căn cứ Giấy vay tiền; căn cứ tin nhắn zalo của bà Hoàng Tuyết L và bà Vũ Thị L, xác định bà Tuyết L có đứng tên vay bà Vũ Thị L số tiền 2.200.000.000đồng đến nay chưa thanh toán.

[14] Đối với khoản vay của bà Linh Thị Thu L: Từ ngày 01-12-2021 bà Linh Thị Thu L bắt đầu cho bà Hoàng Tuyết L vay 200.000.000đồng. Sau đó, bà Linh Thị Thu L nhiều lần cho bà Hoàng Tuyết L vay các khoản tiền khác nhau. Việc vay tiền có thể chuyển bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản 19034932096016 của bà Linh Thị Thu L tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản của bà Hoàng Tuyết L số 050130556393 mang tên Vũ Trung T hoặc tài khoản 35110000396789 mang tên con trai là Nguyễn Hữu H2. Việc trả lãi cũng thực hiện qua các tài khoản này. Tính đến ngày 23-9-2022 tổng số tiền bà Linh Thị Thu L cho bà Hoàng Tuyết L vay là 3.300.000.000đồng (trong đó 3.290.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản, 10.000.000đồng bằng tiền mặt). Bà Hoàng Tuyết L đã trả nhiều lần tiền lãi, tiền nợ gốc tổng là 3.037.100.000đồng (nợ gốc là 2.900.000.000đồng); số tiền nợ gốc còn lại là 400.000.000đồng. Căn cứ dữ liệu điện tử chuyển tiền qua Sao kê các tài khoản cùng thực tế tiền lãi đã trả; căn cứ tin nhắn zalo của bà Hoàng Tuyết L và bà Linh Thị Thu L được thể hiện tại Vi bằng, xác định bà Hoàng Tuyết L có đứng tên vay bà Linh Thị Thu L số tiền 400.000.000đồng đến nay chưa thanh toán.

[15] Đối với khoản vay của bà Đỗ Thị B: Ngày 23-9-2022, bà Hoàng Tuyết L hỏi vay 1.500.000.000đồng của bà Đỗ Thị B để cọc tiền mua đất cùng chồng, hẹn 15 ngày sau trả, hai bên không thỏa thuận về tiền lãi. Cùng ngày, bà Đỗ Thị B bảo bà Nguyễn Thị Minh T chuyển 950.000.000đồng đến tài khoản 050130556393 mang tên Vũ Trung T theo yêu cầu của bà Hoàng Tuyết L; số tiền còn lại bà Đỗ Thị B sử dụng tài khoản của mình số 14020441828016 tại Ngân hàng Techcombank chuyển 50.000.000đồng và sử dụng số tài khoản 108000100112 của Ngân hàng Vietinbank để chuyển 499.999.999đồng đến tài khoản 050130556393 mang tên Vũ Trung T. Sau khi nhận tiền, trong ngày bà Hoàng Tuyết L đã chuyển tiền đến nhiều tài khoản trong đó có chuyển 30.000.000đồng vào tài khoản 35110000396789 của anh Nguyễn Hữu H2, ngày 29-9-2022 có chuyển 02 mã vào tài khoản 76810008555555 của ông Nguyễn Hữu H, mã 1 số tiền 68.500.000đồng với nội dung: *Hoàn CT lai*; mã 2 số tiền 70.000.000đồng với nội dung: *Hai muon tra lai NH*. Căn cứ dữ liệu điện tử chuyển tiền qua Sao kê các tài khoản; căn cứ tin nhắn zalo của bà Tuyết L và bà Đỗ Thị B được thể hiện tại Vi bằng, xác định bà Hoàng Tuyết L có đứng tên vay của bà Đỗ Thị B số tiền 1.500.000.000đồng đến nay chưa thanh toán.

[16] Xét trách nhiệm trả các khoản vay trên

[17] Thứ nhất: Ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L kết hôn ngày 6-4-1990 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 12-10-2022 (ngày bà Hoàng Tuyết L chết) ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L vẫn là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

[18] Thứ 2: Trong quá trình chung sống đến trước ngày 12-10-2022, vợ chồng ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L không thể hiện việc sống ly thân, không thể hiện việc họ có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng theo quy định.

[19] Thứ 3: Tại Văn bản số 1462/CCT-KTNDP ngày 16-8-2024 của Chi cục Thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện: Giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 20-5-2014 do Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Nguyễn Hữu H. Ông Nguyễn Hữu H không đăng ký thuế, kê khai, nộp bất kỳ loại thuế nào với Chi cục Thuế thành phố theo số giấy phép kinh doanh nêu trên từ năm 2019 đến năm 2023. Tuy nhiên, qua rà soát Hệ thống quản lý thuế tập trung, có tra cứu được ông Nguyễn Hữu H có Giấy phép đăng ký kinh doanh số 49D801136 do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 15-02-2022, tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh khách sạn HT, mã số thuế hộ kinh doanh: 8589861520-001; trạng thái: NNT đang hoạt động. Địa chỉ kinh doanh: Tổ 2, ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Hoàng Tuyết L từ năm 2019 đến ngày 12-10-2022 không kê khai, nộp bất kỳ loại thuế nào có thu nhập từ tiền công, tiền lương, không đăng ký thuế, kê khai, nộp bất kỳ loại thuế nào tự hoạt động kinh doanh đối với hộ, cá nhân kinh doanh với Chi cục Thuế thành phố.

[20] Thứ 4: Khi còn sống thì bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H đã xác lập nhiều Hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng. Tuy nhiên, do chỉ liên quan đến các khoản vay nợ diễn ra trong năm 2021, 2022 nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét về các Hợp đồng tín dụng được ký kết, tất toán trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến 2023, cụ thể như sau:

[21] Tại Đề nghị cấp tín dụng ngày 08-12-2020 của bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H gửi Ngân hàng SHB, Chi nhánh Lạng Sơn thể hiện xin cấp tín dụng mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngày 11-12-2020, bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H cùng đứng tên ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 545 với Ngân hàng số tiền 3,8 tỷ đồng, trong thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn kinh doanh. Tại Giấy đề nghị giải ngân ngày 16-12-2020 của bà Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H, đề nghị giải ngân toàn bộ 3,8 tỷ đồng vào số tài khoản 19032427246019 mang tên Trần Thị Lan H tại Ngân hàng Techcombank, Chi nhánh Lạng Sơn. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay này là thửa đất số 156, 291, 292 và thửa đất số 75 có diện tích 92,4m² tờ bản đồ số 75 phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là thửa đất số 75) đã được cấp GCNQSDĐ ngày 08-5-2017 mang tên ông Nguyễn Hữu H3. Toàn bộ việc thế chấp đã đăng ký theo quy định của pháp luật. Trước đó, ngày 17-12-2020, bà Trần Thị Lan H đã chuyển đúng 3,8 tỷ đồng vào tài khoản 76810008555555 của ông Nguyễn Hữu H với 13 mã, trong đó có 12 mã mỗi mã chuyển 300.000.000đồng, 01 mã chuyển 200.000.000đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên vào các hoạt động đầu tư, chuyển tiền cho nhiều người trong đó có nhiều mã tiền chuyển cho bà Hoàng Tuyết L. Ngày 28-12-2021, bà Hoàng Tuyết L và ông Nguyễn Hữu H đã tất toán xong toàn bộ gốc, lãi của khoản vay trên.

[22] Ngày 27-12-2021, ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L cùng đứng tên ký kết Hợp đồng cấp hạn mức số 553 với Ngân hàng SHB, Chi nhánh Lạng Sơn với hạn mức 12 tỷ đồng, trong thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tại Giấy đề nghị giải ngân ngày 29-12-2021 của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L đề nghị giải ngân toàn bộ 3,8 tỷ đồng vào số tài khoản 1012102526 mang tên Đặng Thị Thúy H tại Ngân hàng SHB, Chi nhánh Lạng Sơn. Tại Giấy đề nghị giải ngân ngày 31-5-2022 của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L đề nghị giải ngân toàn bộ 6,0 tỷ đồng vào số tài khoản 1012102526 mang tên Đặng Thị Thúy H tại Ngân hàng SHB. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay này là thửa đất số 156, 291, 292, 51, 75. Toàn bộ việc thế chấp đã đăng ký theo quy định của pháp luật. Hiện ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L đã tất toán xong toàn bộ gốc, lãi của khoản vay trên.

[23] Ngày 13-12-2022 (sau ngày bà Hoàng Tuyết L chết), ông Nguyễn Hữu H đứng tên ký kết Hợp đồng cấp hạn mức số 487 với Ngân hàng SHB, Chi nhánh Lạng Sơn với hạn mức 10 tỷ đồng, trong thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay này là thửa đất số 291, 292, 51, 75 và thửa đất số 08 có diện tích 58,2m², tờ bản đồ số 46 phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ ngày 03-02-2005 mang tên ông Lê Thanh S và bà Hoàng Thúy N. Toàn bộ việc thế chấp đã

đăng ký theo quy định của pháp luật. Hiện ông Nguyễn Hữu H vẫn đang thực hiện trả nợ đúng cam kết với Ngân hàng.

[24] Tại Hợp đồng ủy quyền ngày 04-9-2019 thể hiện bà Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2, chị Trần Thị Hồng N (vợ anh Nguyễn Hữu H2) ủy quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Hữu H vay vốn tại Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Lạng Sơn. Ngày 29-3-2022, ông Nguyễn Hữu H với tư cách là người đại diện đứng tên ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng với hạn mức 6,4 tỷ đồng, trong thời hạn 12 tháng để vốn kinh doanh buôn bán, bán lẻ.... Tại Đề xuất giải ngân ngày 29-3-2022 do ông Nguyễn Hữu H làm đại diện đề nghị giải ngân toàn bộ 6,4 tỷ đồng vào số tài khoản 104000277100 mang tên Phạm Thị N tại Ngân hàng Vietinbank, Chi nhánh Lạng Sơn. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay này là thửa đất số 159, 160, 167, 168, thửa đất số 176 có diện tích 52,5m² đất tờ bản đồ số 46 tại phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ ngày 15-7-2016 mang tên ông Hoàng Trung H và chiếc xe ô tô 12A-099.45 đứng tên ông Nguyễn Hữu H. Toàn bộ việc thế chấp đã đăng ký theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi nhận 6,4 tỷ đồng, cùng ngày hôm đó Phạm Thị N đã chuyển toàn bộ 6,4 tỷ đồng vào tài khoản 76810008555555 mang tên ông Nguyễn Hữu H với 22 mã trong đó có 21 mã mỗi mã chuyển 300.000.000đồng và 01 mã chuyển 100.000.000đồng. Sau đó, ông Nguyễn Hữu H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên trong đó có chuyển 4.607.000.000đồng cho ông Nguyễn Mạnh V là chủ sở hữu thửa đất số 51, để thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết giữa ông Nguyễn Hữu H với ông Nguyễn Mạnh V. Ngày 10-01-2023, ông Nguyễn Hữu H đã tất toán xong toàn bộ gốc, lãi của khoản vay trên nhưng chưa tiến hành thủ tục xóa đăng ký thế chấp theo quy định.

[25] Thứ 5: Đối với Hợp đồng chuyển nhượng tài sản lập ngày 05-01-2023, thấy:

[26] Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết thì cụ Nguyễn Thị S mới đứng tên nhận chuyển nhượng thửa đất số 159, 160, 167, 168 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-099.45 với ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2 với giá trị chuyển nhượng là 3.235.350.000đồng. Hai bên có lập Hợp đồng chuyển nhượng tài sản ngày 05-01-2023. Tại Hợp đồng bên chuyển nhượng ghi rõ: *Tôi đã nhận đủ số tiền của bà Nguyễn Thị S.* Bên nhận chuyển nhượng ghi rõ: *Tôi đã thanh toán toàn bộ số tiền này theo Hợp đồng cho ông Nguyễn Hữu H.*

[27] Hợp đồng chuyển nhượng tài sản này không có công chứng, chứng thực theo quy định. Tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ các tài sản chuyển nhượng vẫn đang là tài sản thế chấp tại Ngân hàng Agribank để đảm bảo khoản vay 6,4 tỷ đồng của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2, chị Trần Thị Hồng N. Việc thế chấp các tài sản này đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc chuyển nhượng trên là vi phạm và không đúng với các quy định của cả pháp luật dân sự và pháp luật đất đai.

[28] Mặt khác, cụ Nguyễn Thị S xác định ngày 10-01-2023 cụ mới nhờ Phạm Ngọc D chuyển số tiền 6,4 tỷ đồng đến số tài khoản 8400205177173 của ông Nguyễn Hữu H, trong số tiền chuyển có 3.235.350.000đồng là tiền nhận chuyển nhượng 04 thửa đất và chiếc xe ô tô; số tiền còn lại là cụ cho ông Nguyễn Hữu H vay để tất toán khoản vay 6,4 tỷ đồng tại Ngân hàng Agribank (số tiền vay hiện ông Nguyễn Hữu H đã thanh toán trả lại đủ cho cụ Nguyễn Thị S). Qua sao kê tài khoản 8400205177173 của ông Nguyễn Hữu H có thể hiện nhận số tiền 6,4 tỷ đồng vào ngày 10-01-2023. Điều này là mâu thuẫn với chính nội dung các bên đã ghi tại cuối Hợp đồng chuyển nhượng tài sản về việc thanh toán trả và nhận đủ số tiền 3.235.350.000đồng từ ngày 05-01-2023.

[29] Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-099.45 đến trước ngày 02-6-2023 vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Hữu H. Ngày 02-6-2023, anh Nguyễn Hữu H1 mới lập Giấy bán xe với ông Nguyễn Văn L. Tại Giấy bán xe khẳng định rõ: *Tôi cam kết chiếc xe trên là hoàn toàn hợp pháp của gia đình tôi. Nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.* Điều này là hoàn toàn mâu thuẫn với nội dung thể hiện tại Hợp đồng chuyển nhượng về việc chuyển nhượng tài sản này cho cụ Nguyễn Thị S.

[30] Cụ Nguyễn Thị S đã khởi kiện ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 ra Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng tài sản ngày 05-01-2023. Trường hợp nếu không công nhận hợp đồng thì yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 phải trả lại tổng số tiền 3.235.350.000đồng. Vụ án này đã được thụ lý số 55/2024/TLST-DS ngày 05-6-2024 (sau ngày xét xử sơ thẩm vụ án này). Ngày 16-9-2024, TAND thành phố đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2024/QĐST-DS do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và đã hết thời hạn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng không thực hiện nộp tạm ứng.

[31] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Hữu H luôn cho rằng khoản vay 6,4 tỷ đồng tại Ngân hàng Agribank là khoản vay riêng của cá nhân ông để thực hiện việc kinh doanh riêng của mình. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [24] thể hiện: Đây là khoản vay không chỉ của ông Nguyễn Hữu H mà của cả bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2, chị Trần Thị Hồng N. Việc ông Nguyễn Hữu H đứng tên trong hợp đồng tín dụng vừa với tư cách cá nhân, vừa là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2, chị Trần Thị Hồng N theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04-9-2019. Mặt khác, tài sản đảm bảo khoản vay này cũng chính là thửa đất số 159, 160, 167, 168 đã được cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L từ năm 2006 và chiếc xe ô tô đứng tên ông Nguyễn Hữu H từ năm 2018, khoảng thời gian này vẫn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L. Tại Đơn kháng cáo ông Nguyễn Hữu H thể hiện việc cụ Nguyễn Thị S đã nhờ người chuyển khoản 6,4 tỷ đồng cho ông Nguyễn Hữu H để tất toán Ngân hàng Agribank nên thửa đất số 159, 160, 167, 168 và chiếc xe ô tô không còn là tài sản chung của vợ chồng vì đã chuyển

nhượng cho cụ Nguyễn Thị S là mẫu thuẫn với chính những gì ông Nguyễn Hữu H xác định ở trên. Mặt khác, nếu ông Nguyễn Hữu H xác định đây là khoản nợ riêng của ông để ông kinh doanh riêng thì đương nhiên ông Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Agribank và số tiền 6,4 tỷ đồng của cụ Nguyễn Thị S là khoản vay riêng của ông Nguyễn Hữu H với cụ Nguyễn Thị S thì mới phù hợp như những gì ông Nguyễn Hữu H xác định ở trên.

[32] Thứ 6: Qua Sao kê tài khoản số 35110000287698 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022 (bút lục 1712-1723); tài khoản số 7681000028585 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022 (bút lục 1896-1974); tài khoản số 76810008555555 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 01-8-2020 đến ngày 15-10-2022 (bút lục 709-745); tài khoản số 8400205177173 tại Ngân hàng Agribank từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022 (bút lục 1695-1708) do ông Nguyễn Hữu H sử dụng và đứng tên. Qua sao kê tài khoản số 050130556393 mang tên Vũ Trung T tại Ngân hàng Sacombank từ ngày 01-10-2011 đến ngày 01-11-2022 (bút lục 150-161 và 700-708); tài khoản số 35110000393337 mang tên bà Hoàng Tuyết L tại Ngân hàng BIDV từ ngày 01-01-2019 đến ngày 12-10-2022 (bút lục 1724-1813) do bà Tuyết L sử dụng. Qua sao kê tài khoản số 35110000396789 mang tên Nguyễn Hữu H2 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 01-8-2021 đến ngày 23-11-2022 (bút lục 746-775) thể hiện những nội dung sau:

[33] Những người sử dụng các tài khoản trên liên tục thực hiện các giao dịch chuyển tiền trong suốt thời gian từ năm 2019 (mốc số liệu Tòa án yêu cầu các Ngân hàng cùng cấp) đến ngày 12-10-2022 (ngày bà Hoàng Tuyết L chết). Việc chuyển tiền (chỉ tính số tiền chuyển từ 10.000.000đồng trở lên) giữa ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2 diễn ra rất nhiều lần, không thể liệt kê hết số liệu; các ngày chuyển tiền nhiều khi liên tục nhau; trong một ngày thực hiện rất nhiều mã chuyển tiền, có nhiều ngày chuyển trên 05 mã trở lên với số tiền chuyển mỗi mã là rất lớn, về cơ bản là thường từ trên 50.000.000đồng, vài trăm triệu đồng, tiền tỷ, thậm chí có mã đến 4,0 tỷ đồng. Các mã chuyển tiền giữa các tài khoản trên có rất nhiều mã đều ghi rõ nội dung, mục đích chuyển tiền cho nhau. Qua nội dung, mục đích chuyển tiền đó xác định:

[34] Ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L nhiều lần chuyển tiền cho nhau để trả tiền cho các giao dịch khác. Ông Nguyễn Hữu H rất nhiều lần chuyển tiền cho bà Hoàng Tuyết L để đặt cọc mua đất. Ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L chuyển tiền cho nhau để trả tiền lãi vay. Bà Hoàng Tuyết L chuyển tiền cho các tài khoản khác để thực hiện việc đứng ra tham gia đấu giá mua tài sản là các lô đất bán đấu giá nhiều nơi, thậm trí còn đứng ra thay cho người khác tham gia đấu giá các lô đất.

[35] Anh Nguyễn Hữu H2 và bà Hoàng Tuyết L chuyển tiền cho nhau để trả tiền cho các giao dịch khác. Anh Nguyễn Hữu H2 và bà Hoàng Tuyết L rất nhiều lần chuyển tiền cho nhau để đặt cọc bán đấu giá các lô đất. Anh Nguyễn Hữu H2 và bà Hoàng Tuyết L nhiều lần chuyển tiền cho nhau trả tiền lãi vay.

Anh Nguyễn Hữu H2 và ông Nguyễn Hữu H nhiều lần chuyển tiền cho nhau để trả tiền cho các giao dịch khác.

[36] Việc chuyển tiền giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L ngoài các nội dung trên còn thể hiện tình cảm vợ chồng họ rất tốt đẹp và hòa thuận, thể hiện có sự quan tâm đến nhau không chỉ trong sức khỏe, mà cả với bố mẹ của nhau; thể hiện sự đồng thuận cùng nhau trong làm ăn, trong việc đám cưới cho con, trong việc xây dựng nhà, mua sắm đồ đạc Việc chuyển tiền của bà Hoàng Tuyết L chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 còn thể hiện việc bà Hoàng Tuyết L mua sắm nhiều đồ dùng sinh hoạt trong nhà cho con trai, tiền mừng sinh nhật con dâu, cháu nội....

[37] Qua sao kê chuyển tiền của các tài khoản trên còn xác định: Có nhiều mã anh Nguyễn Hữu H2 chuyển tiền cho bà Hoàng Tuyết L thể hiện dòng tiền từ người khác chuyển đến ghi nội dung: *cho l h vay* (Nguyễn Bích T chuyển tiền l h vay ngày 16-02-2022 số tiền 200.000.000đồng). Ngay sau khi nhận xong anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 200.000.000đồng cho bà Hoàng Tuyết L. Ngày 27-3-2022, có người chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 400.000.000đồng, ngay sau khi nhận xong anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 400.000.000đồng cho bà Hoàng Tuyết L. Ngày 31-5-2022 có người chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 03 mã với tổng số tiền 800.000.000đồng, ngay sau khi nhận xong anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 800.000.000đồng với 02 mã cho bà Hoàng Tuyết L. Có nhiều mã anh Nguyễn Hữu H2 nhận tiền bà Hoàng Tuyết L chuyển đến rồi chuyển lại ngay cho ông Nguyễn Hữu H: Ngày 24-3-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 05 mã với tổng số tiền 1.320.000.000đồng, ngay sau đó anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 03 mã cho ông Nguyễn Hữu H với tổng số tiền 2.100.000.000đồng. Có mã anh Nguyễn Hữu H2 nhận tiền ông Nguyễn Hữu H chuyển đến rồi chuyển lại ngay cho bà Hoàng Tuyết L: Ngày 02-4-2022, ông Nguyễn Hữu H chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 300.000.000đồng, ngay sau đó anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại cho bà Hoàng Tuyết L 300.000.000đồng. Có nhiều mã bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H và anh Nguyễn Hữu H2 chuyển qua lại cho nhau, sau đó anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển khoản lại toàn bộ cho tài khoản khác với nội dung ghi rõ: *TAT TOAN TK VAY*: Ngày 11-02-2022, ông Nguyễn Hữu H chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 300.000.000đồng nội dung ghi rõ: *Chuyen tien tk bin tra ngan hang*; bà Hoàng Tuyết L chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 30.000.000đồng (02 mã). Sau đó, ngày 09-2-2022 anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 341.208.889đồng cho tài khoản khác với nội dung ghi: *tat toan tk vay*. Ngày 04-7-2022, bà Hoàng Tuyết L chuyển cho anh Nguyễn Hữu H2 402.000.000đồng (02 mã), sau đó anh Nguyễn Hữu H2 đã chuyển lại 400.657.534đồng cho tài khoản khác ...

[38] Thứ 7: Tại Văn bản số 182/CSHS ngày 14-3-2023 về việc trả lời đơn bà Hoàng Anh Xuân của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Ngày 23-3-2022, bà Hoàng Tuyết L đã hỏi vay tiền bà Hoàng Anh X để cho chồng là Nguyễn Hữu H đầu tư bất động sản tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong

ngày, bà Hoàng Anh X đã chuyển cho bà Hoàng Tuyết L vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 050130556393 mang tên Vũ Trung T 03 lần với tổng số tiền 1,4 tỷ đồng. Số tiền trên bà Hoàng Tuyết L đã chuyển toàn bộ vào tài khoản 76810008555555 tại Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Hữu H. Sau khi nhận tiền, ông Nguyễn Hữu H đã dùng toàn bộ số tiền trên góp vốn với ông Lê Đăng D đầu tư mua quyền sử dụng lô đất có số sổ AD928534, thửa đất 65, tờ bản đồ 23, diện tích 4.438,0m² tại G. Đối với số tiền 1,4 tỷ đồng này có liên quan đến Nguyễn Hữu H thì Nguyễn Hữu H và Hoàng Tuyết L đã sử dụng đúng mục đích thỏa thuận khi vay tiền. Do vậy, Nguyễn Hữu H không có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Số tiền còn lại 6.535.000.000đồng, do Hoàng Tuyết L đã chết nên không làm rõ được. Vì vậy, không có căn cứ kết luận Hoàng Tuyết L và Nguyễn Hữu H về việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[39] Từ những phân tích, đánh giá trên; đối chiếu với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai có đủ cơ sở pháp lý xác định ông Nguyễn Hữu H có biết và buộc phải biết về các khoản vay nợ trên do bà Hoàng Tuyết L đứng ra giao dịch; ông Nguyễn Hữu H và bà Tuyết L cùng nhau kinh doanh bất động sản; tất cả các khoản nợ mà bà Hoàng Tuyết L đứng ra giao dịch với bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Linh Thị Thu L, bà Đỗ Thị B (đến nay chưa thanh toán) đều là nợ chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định khoản nợ 1.500.000.000đồng của bà Vy Thị Mai H là khoản nợ chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L là sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ. Do là nợ chung nên ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L cùng phải có trách nhiệm liên đới trả nợ theo quy định của pháp luật dân sự.

[40] Xác định di sản thừa kế của bà Tuyết L

[41] Đối với các thửa đất số 156 (và tài sản trên đất), 159, 169, 167, 168 và giá trị chiếc xe ô tô đã chuyển nhượng

[42] Thứ nhất: Các thửa đất trên đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H lần đầu vào năm 2004, năm 2006; cấp đổi năm 2018 hoặc chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018; chiếc xe ô tô đăng ký tên ông Nguyễn Hữu H từ năm 2018.

[43] Thứ 2: Căn cứ Biên bản xác minh tại Công an phường về thành viên hộ ông Nguyễn Hữu H thấy rằng vào thời điểm cấp GCNQSDĐ anh Nguyễn Hữu H1, anh Nguyễn Hữu H2 đều là thành viên hộ gia đình nhưng đều chưa đủ 18 tuổi, không có công sức đóng góp vào khối tài sản này. Đối với chiếc xe ô tô đăng ký mang tên ông Nguyễn Hữu H nhưng trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với bà Hoàng Tuyết L. Trước ngày bà Hoàng Tuyết L chết tất cả các tài sản này đang là tài sản đảm bảo khoản vay 6,4 tỷ đồng đứng tên của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H2, chị Trần Thị Hồng N tại Ngân hàng Agribank và khoản vay 9,8 tỷ đồng đứng tên của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L tại Ngân hàng SHB.

[44] Thứ 3: Vào ngày 10-01-2023, khoản vay tại Ngân hàng Agribank đã được ông Nguyễn Hữu H tắt toán và Ngân hàng đã giải chấp nhưng ông Nguyễn

Hữu H chưa tiến hành các thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Còn chiếc xe ô tô thì vào ngày 02-6-2023, anh Nguyễn Hữu H1 đã lập Giấy bán xe cho ông Nguyễn Văn L với số tiền 310.000.000đồng và số tiền trên do ông Nguyễn Hữu H giữ.

[45] Thứ 4: Trước ngày 13-12-2022, toàn bộ khoản vay với Ngân hàng SHB đã tất toán xong. Sau khi bà Hoàng Tuyết L chết hơn 02 tháng thì vào ngày 13-12-2022, ông Nguyễn Hữu H tiếp tục ký kết Hợp đồng hạn mức với Ngân hàng SHB và đã vay số tiền 10.000.000.000đồng. Hiện nay, GCNQSDĐ thửa đất số 156 đang do Ngân hàng SHB giữ nhưng không phải là tài sản đảm bảo cho khoản vay 10.000.000.000đồng và ông Nguyễn Hữu H chưa tiến hành các thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[46] Do đó, cấp sơ thẩm xác định các thửa đất số 156 (và tài sản trên đất), 159, 169, 167, 168 và giá trị chiếc xe ô tô đã bán là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế thửa đất số 156, 167, 168 gia đình ông Nguyễn Hữu H sử dụng có diện tích thấp hơn nhiều so với diện tích thể hiện tại GCNQSDĐ. Cấp sơ thẩm không nhận định và đánh giá vấn đề này là thiếu sót, không đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự. Tại cấp phúc thẩm, các nguyên đơn xác định mặc dù thực tế gia đình ông Nguyễn Hữu H sử dụng một phần thửa đất 167, 168, 156 và một phần các thửa đất khác bên cạnh tuy hiện không có tranh chấp với các chủ đất giáp ranh, nhưng các nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Hữu H tại thửa đất số 156 có diện tích 39,7m² và giá trị công trình trên thửa đất; thửa đất số 167 theo diện tích thực tế sử dụng là 78,22m²; thửa đất số 168 theo diện tích thực tế sử dụng là 65,98m². Điều này là có lợi cho các hàng thừa kế của bà Hoàng Tuyết L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến các thửa đất này và phù hợp với quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm chấp nhận.

[47] Đối với thửa đất số 927 và tài sản trên đất

[48] Thứ nhất: Thửa đất số 927 có diện tích 238,0m² được cấp GCNQSDĐ ngày 14-12-2018 cho bà Võ Thùy T. Ngày 18-01-2022 bà Võ Thùy T ký kết Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này cho bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Hữu H. Cùng ngày, bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H ký Văn bản thoả thuận xác nhận tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân số công chứng 1262, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[49] Thứ 2: Tại thời điểm ngày 18-01-2022 ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L vẫn là vợ chồng hợp pháp, cùng nhau kinh doanh bất động sản, họ không thể hiện việc sống ly thân. Do vợ chồng cùng nhau kinh doanh bất động sản nên việc từ chối của bà Hoàng Tuyết L tại Văn bản thoả thuận xác nhận tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân chỉ nhằm mục đích phục vụ cho việc giao dịch chuyển nhượng bất động sản đang kinh doanh được thuận lợi. Tại thời điểm đó, bà Hoàng Tuyết L không chỉ đang đứng tên vay khoản nợ chung

1.500.000.000đồng ngày 30-12-2021 (chưa đến hạn trả nợ) của bà Vy Thị Mai H như cấp sơ thẩm nhận định, mà bà Hoàng Tuyết L còn đứng tên vay khoản nợ chung 2.200.000.000đồng từ ngày 14-8-2021 của bà Vũ Thị L chưa được thanh toán và khoản nợ chung 200.000.000đồng từ ngày 01-12-2021 của bà Linh Thị Thu L chưa được thanh toán. Như vậy, việc bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H lập Văn bản xác nhận thửa đất số 927 là tài sản riêng của ông Nguyễn Hữu H trong thời kỳ hôn nhân để từ chối quyền tài sản trong khi bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả các khoản nợ trên là nhằm trốn tránh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ theo quy định tại Điều 42 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[50] Thứ 3: Mặt khác, căn cứ vào hồ sơ chuyển nhượng, căn cứ lời khai của ông Nguyễn Hữu H (nhất là lời khai tại Cơ quan điều tra) thể hiện: Tại hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 927 tuy giá chuyển nhượng ghi 250.000.000đồng, nhưng giá chuyển nhượng thực tế giữa các bên là 2.000.000.000đồng. Trong số tiền 2.000.000.000đồng ông Nguyễn Hữu H chuyển cho bà Võ Thùy T có 1.000.000.000đồng do bà Lê Thị Thanh H góp; còn 1.000.000.000đồng chính là từ số tiền vay nợ chung của bà Vy Thị Mai H ngày 30-12-2021 chuyển đến tài khoản của ông Nguyễn Hữu H. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp cũng thể hiện: Bà Lê Thị Thanh H khởi kiện ông Nguyễn Hữu H yêu cầu xác định bà Lê Thị Thanh H có quyền đối với 1/2 giá trị đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 927. Do bà Lê Thị Thanh H có Đơn xin rút đơn khởi kiện nên ngày 21-6-2024 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 78/2024/QĐST-DS theo quy định của pháp luật.

[51] Từ những phân tích, đánh giá trên; đối chiếu với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, có đủ cơ sở pháp lý xác định 1/2 giá trị thửa đất 927 và tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xác định 1/2 giá trị thửa đất 927 và tài sản gắn liền với đất không là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân là sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ.

[52] Thửa đất số 927 diện tích 238,0m² đã được cập nhật chỉnh lý biên độ theo luật định và thể hiện trên GCNQSDĐ. Hiện thửa đất này chính là thửa đất số 59 có diện tích 217,9m² từ bản đồ số 127 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên bà Lê Thị Thanh H cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Hữu H. Diện tích đất có sự thay đổi và các nguyên đơn đề nghị xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Hữu H tại thửa đất số 59 chỉ có diện tích là 217,9m² và giá trị tài sản trên đất. Điều này là có lợi cho các hàng thừa kế của bà Hoàng Tuyết L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến thửa đất này và phù hợp với quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm chấp nhận.

[53] Đối với thửa đất số 51

[54] Thứ nhất: Thửa đất số 51 đã được cấp GCNQSDĐ ngày 21-3-2022 cho ông Nguyễn Mạnh V. Ngày 25-3-2022, bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H ký Văn bản thoả thuận xác nhận tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân số 4597 quyền số 3/2022 TP/CC-SCC/HĐGD được chứng nhận tại Văn phòng công chứng X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngày 30-3-2022 ông Nguyễn Mạnh V ký kết Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho ông Nguyễn Hữu H.

[55] Thứ 2: Tại thời điểm ngày 25 và 30-3-2022 ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L vẫn là vợ chồng hợp pháp, cùng nhau kinh doanh bất động sản, họ không thể hiện việc sống ly thân. Do vợ chồng cùng nhau kinh doanh bất động sản nên việc từ chối của bà Hoàng Tuyết L tại Văn bản thoả thuận xác nhận tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân chỉ nhằm mục đích phục vụ cho việc giao dịch chuyển nhượng bất động sản đang kinh doanh được thuận lợi. Tại thời điểm đó, bà Hoàng Tuyết L không chỉ đang đứng tên vay khoản nợ chung 1.500.000.000đồng ngày 30-12-2021 của bà Vy Thị Mai H như cấp sơ thẩm nhận định, mà bà Hoàng Tuyết L còn đứng tên vay khoản nợ chung 2.200.000.000đồng từ ngày 14-8-2021 của bà Vũ Thị L chưa được thanh toán; khoản nợ chung 200.000.000đồng từ ngày 01-12-2021 và khoản nợ chung 200.000.000đồng từ ngày 16-02-2022 của bà Linh Thị Thu L chưa được thanh toán. Như vậy, việc bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H lập Văn bản xác nhận thửa đất số 51 là tài sản riêng của ông Nguyễn Hữu H trong thời kỳ hôn nhân để từ chối quyền tài sản trong khi bà Hoàng Tuyết L, ông Nguyễn Hữu H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả các khoản nợ trên là nhằm trốn tránh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ theo quy định tại Điều 42 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[56] Thứ 3: Mặt khác, căn cứ vào hồ sơ chuyển nhượng, căn cứ lời khai của ông Nguyễn Hữu H (nhất là lời khai tại Cơ quan điều tra) thể hiện: Trên hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 51 tuy giá chuyển nhượng chỉ ghi 1.000.000.000đồng nhưng giá chuyển nhượng thực tế giữa các bên là 4.607.000.000đồng. Như phân tích tại [24] thể hiện số tiền 6.400.000.000đồng ông Nguyễn Hữu H đại diện cho cho bà Hoàng Tuyết L, anh Nguyễn Hữu H1, chị Trần Thị Hồng N vay của Ngân hàng Agribank ngày 29-3-2024 được giải ngân toàn bộ cùng ngày vào tài khoản của Phạm Thị N. Qua sao kê tài khoản của ông Nguyễn Hữu H thể hiện: Mặc dù ngày 30-3-2022 ông Nguyễn Hữu H không nhận khoản tiền nào từ các nguyên đơn hoặc bà Hoàng Tuyết L, nhưng ngày 29-3-2022 ông Nguyễn Hữu H nhận từ tài khoản của Phạm Thị N 22 lần giao dịch với tổng số tiền là 6.400.000.000đồng. Như vậy, nguồn tiền nhận chuyển nhượng tài sản này là từ khoản vay nợ chung vợ chồng, được thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 167, 168, 159, 160 và giá trị chiếc ô tô là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L.

[57] Từ những phân tích, đánh giá trên; đối chiếu với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, có đủ cơ sở pháp lý xác định giá trị thửa đất 51 là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng

Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị thửa đất 51 không phải là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L trong thời kỳ hôn nhân là sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ.

[58] Như vậy, di sản thừa kế bà Hoàng Tuyết L để lại nằm trong khối khối tài sản chung vợ chồng với ông Nguyễn Hữu H tại thửa đất số 167, 168, 156 (theo diện tích đo đạc thực tế) và công trình gắn liền với đất; thửa đất 159, 160, 51, 927 nay là thửa 59 và công trình gắn liền với đất và giá trị chiếc xe ô tô đã chuyển nhượng. Xác định giá trị khối tài sản trên như sau: Thửa đất số 59 diện tích 217,9m² trị giá 5.447.500.000đồng, tài sản trên đất trị giá 7.134.220.000đồng, tổng là 12.581.720.000đồng; trong đó 1/2 giá trị tài sản là của bà Lê Thị Thanh H là 6.290.860.000đồng, 1/2 giá trị tài sản là của ông Nguyễn Hữu H và bà Tuyết L là 6.290.860.000đồng. Thửa đất số 51 giá trị 15.852.500.000đồng. Giá trị chiếc xe ô tô đã chuyển nhượng là 310.000.000đồng. Thửa đất số 156 diện tích 39,7m² trị giá 794.000.000đồng, công trình trên đất trị giá 116.679.888đồng; tổng là 910.679.888đồng. Thửa đất số 159 trị giá 512.200.000đồng. Thửa đất 160 trị giá 580.000.000đồng. Thửa đất 167 diện tích 78,22m² trị giá 469.320.000đồng. Thửa đất 168 diện tích 65,98m² trị giá 395.880.000đồng. Tổng giá trị tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L là **25.359.239.888đồng**.

[59] **Xác định hàng thừa kế:** Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định bà Hoàng Tuyết L chết ngày 12-10-2022, khi chết bà Hoàng Tuyết L không để lại di chúc phân chia di sản thừa kế. Do bố bà Hoàng Tuyết L đã chết trước đó, nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Tuyết L gồm có: Mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị S, chồng là ông Nguyễn Hữu H, con trai là anh Nguyễn Hữu H1 và anh Nguyễn Hữu H2.

[60] Như đã phân tích, nhận định ở trên hiện khoản vay 10 tỷ đồng của ông Nguyễn Hữu H tại Ngân hàng SHB phát sinh sau khi bà Tuyết L chết. Khoản vay này có nhiều tài sản thế chấp, trong đó có thửa đất số 51. Đây là khoản nợ riêng của ông Nguyễn Hữu H, không phải là khoản nợ chung vợ chồng, trách nhiệm trả nợ thuộc về ông Nguyễn Hữu H. Mặc dù cũng đã được hướng dẫn, giải thích nhưng Ngân hàng SHB không có yêu cầu độc lập xem xét về khoản nợ này nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét là đúng quy định. Căn cứ Sao kê tài khoản Ngân hàng mang tên ông Nguyễn Hữu H, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Hữu H có nhiều tài sản riêng là bất động sản tại một số tỉnh thành trong cả nước, nên ông Nguyễn Hữu H phải chịu trách nhiệm trước các hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Tuyết L và các chủ nợ của khoản nợ chung trong trường hợp khoản vay không thanh toán đúng hạn bị xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 51.

[61] Tại cấp sơ thẩm, cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 không yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Tuyết L để lại, không yêu cầu giải quyết về chi phí mai táng phí của bà Hoàng Tuyết L và đều không có yêu cầu phản tố. Đối với số tiền 6,4 tỷ đồng cụ Nguyễn Thị S đã chuyển cho ông Nguyễn Hữu H để tất toán khoản vay tại Ngân

hàng Agribank nếu thực hiện khấu trừ thì khối tài sản chung của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L hiện vẫn còn là **25.359.239.888đồng** - 6.400.000.000đồng = **18.959.239.888đồng**. Trong khi tổng các khoản nợ chung của ông Nguyễn Hữu H, bà Hoàng Tuyết L đối với các nguyên đơn trong vụ án là: 2.500.000.000đồng + 2.200.000.000đồng + 400.000.000đồng + 1.500.000.000đồng = **6.600.000.000đồng**. Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Tài sản chung vợ chồng chia đôi có tính đến các yếu tố khác như hoàn cảnh của gia đình và của vợ chồng, công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì tài sản, lỗi của các bên... Đối chiếu vào vụ án này thấy nếu thực hiện chia đôi khối tài sản chung thì di sản bà Hoàng Tuyết L để lại là **9.479.619.944đồng**, cao hơn rất nhiều số nợ **6.600.000.000đồng**.

[62] Xét thấy, tiền chuyển nhượng chiếc xe ô tô ông Nguyễn Hữu H cầm giữ. Ông Nguyễn Hữu H có Giấy phép đăng ký kinh doanh tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh khách sạn HT tại địa chỉ tổ 2, ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thửa đất số 51, 59 thuộc địa phận huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. GCNQSDĐ thửa đất số 51 mang tên ông Nguyễn Hữu H, thửa đất số 59 đồng sở hữu ông Nguyễn Hữu H, bà Lê Thị Thanh H. Cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 không sinh sống tại huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên đương nhiên người sử dụng, quản lý khối di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L tại 02 thửa đất này là ông Nguyễn Hữu H. Tại thửa đất 156 là có công trình (nhà ở) gắn liền với đất, còn các thửa đất 159, 160, 167, 168 không có nhà ở trên đất. Khi bà Hoàng Tuyết L còn sống thì cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1 cũng không trực tiếp sinh sống, không quản lý các thửa đất này. Mặt khác, ông Nguyễn Hữu H là chồng của bà Hoàng Tuyết L, di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L để lại nằm trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Hữu H nên đương nhiên ông Nguyễn Hữu H là người quản lý các thửa đất 156 (và tài sản trên đất), 159, 160, 167, 168. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người quản lý di sản sẽ thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản người chết để lại.

[63] Tổng hợp tất cả các phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Vy Thị Mai H, bà Linh Thị Thu L, bà Đỗ Thị B; không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[64] Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị B đã nộp tổng cộng 34.432.000đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, các nguyên đơn có mặt cũng nhất trí nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[65] Do cấp sơ thẩm đánh giá sai chứng cứ, quyết định không đúng nội dung vụ án nên đương nhiên trách nhiệm chịu án phí cũng không chính xác. Cấp phúc thẩm sẽ xác định lại án phí sơ thẩm, cụ thể: Hoàn trả lại các nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền 6,6 tỷ đồng phải trả cho các nguyên đơn trong vụ án.

[66] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Vy Thị Mai H, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L không phải chịu án phí phúc thẩm. Mặc dù bà Vũ Thị L đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nhưng do sửa án sơ thẩm nên ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S, bà Vũ Thị L không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho người kháng cáo số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[67] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[68] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ khoản 5 Điều 308, Điều 284, Điều 289, Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Vũ Thị L về việc xác định di sản của bà Hoàng Tuyết L còn có 1/4 giá trị thửa đất số 59, tờ bản đồ số 127 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng công trình hiện có trên đất và 1/2 giá trị thửa đất số 51, tờ bản đồ số 131 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

II. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vy Thị Mai H, bà Linh Thị Thu L, bà Đỗ Thị B; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 06-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào các Điều 4, Điều 5, Điều 10, Điều 49, Điều 50, Điều 105, Điều 107 của Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 26, Điều 95, Điều 98, Điều 99, Điều 166, Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào các Điều 158, Điều 160, Điều 221, Điều 235, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 615, Điều 616, Điều 617, Điều 618, Điều 650, Điều 651, Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 42, Điều 64 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 157, Điều 165, Điều 218, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H, cụ Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1.

1. Xác định khoản vay 2.500.000.000đồng với bà Vy Thị Mai H; khoản vay 2.200.000.000đồng với bà Vũ Thị L; khoản vay 1.500.000.000đồng với bà Đỗ Thị B; khoản vay 400.000.000đồng với bà Linh Thị Thu L là khoản nợ chung của bà Hoàng Tuyết L (khi còn sống) và ông Nguyễn Hữu H với bà Vy Thị Mai H, bà Vũ Thị L, bà Đỗ Thị B, bà Linh Thị Thu L.

2. Xác định di sản thừa kế bà Hoàng Tuyết L để lại nằm trong khối tài sản chung với ông Nguyễn Hữu H bao gồm:

- 1/2 giá trị thửa đất số 156 (có diện tích thực tế sử dụng tại thửa đất là 39,7m²) tờ bản đồ số 09 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và công trình hiện có trên đất. Thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 057044; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02201/QSDD/453/2004/QĐ-UB (H) ngày 26-7-2004 cho hộ ông Nguyễn Hữu H.

- 1/2 giá trị thửa đất số 167 (có diện tích thực tế sử dụng tại thửa đất là 78,22m²) đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 09 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất trên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 651936, số vào sổ cấp GCN: CS-04303 ngày 31-5-2018 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 09-8-2018: Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại đô thị.

- 1/2 giá trị thửa đất số 168 (có diện tích thực tế sử dụng tại thửa đất là 65,98m²) trồng cây hàng năm khác tờ bản đồ số 09 tại phường C, thành phố L. Thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 222569; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-03042 ngày 04-8-2006 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 09-8-2018: Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại đô thị.

- 1/2 giá trị thửa đất số 159 có diện tích 55,0m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 09 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 222987; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-03057 ngày 28-8-2006 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L.

- 1/2 giá trị thửa đất số 160 có diện tích 58,0m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 09 phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 222966; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-03056 ngày 28-8-2006 cho hộ ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Tuyết L.

- 1/4 giá trị thửa đất số 59 có diện tích 217,9m² (trong đó có 140,0m² đất ở và 77,9m² đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 127 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và công trình hiện có trên đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 528662, số vào sổ cấp GCN: CS05329 ngày 25-4-2023 cho bà Lê Thị Thanh H cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Hữu H.

- 1/2 giá trị thửa đất số 51 có diện tích 186,5m² (trong đó có 60,0m² đất ở; 60,6m² đất trồng cây hàng năm khác; 65,9m² đất trồng cây hàng năm khác), tờ bản đồ số 131 xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 336012; số vào sổ cấp GCN: CS-04180 ngày 21-3-2022 mang tên ông Nguyễn Mạnh V. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 14-4-2022, xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu H.

- 1/2 giá trị chuyển nhượng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Venza, sản xuất năm 2009 (chuyển nhượng được 310.000.000đồng).

3. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Tuyết L gồm có 04 người: Cụ Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu H2, anh Nguyễn Hữu H1.

4. Xác định người đã và đang quản lý di sản thừa kế của bà Hoàng Tuyết L là ông Nguyễn Hữu H.

5. Về trách nhiệm trả nợ và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

- Buộc ông Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm trả cho bà Vy Thị Mai H số tiền 2.500.000.000đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị L số tiền 2.200.000.000đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm trả cho bà Linh Thị Thu L số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị B số tiền 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị B tự nguyện chịu tổng cộng 34.432.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Xác nhận bà Đỗ Thị B đã nộp đủ số tiền 34.432.000đồng (ba mươi tư triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

7. Về án phí dân sự sơ thẩm

7.1. Bà Vy Thị Mai H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Vy Thị Mai H với số tiền 41.000.000đồng (bốn mươi một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0001089 ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7.2. Bà Đỗ Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Đỗ Thị B với số tiền 28.500.000đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0001102 ngày 09-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7.3. Bà Vũ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Vũ Thị L với số tiền 38.000.000đồng (ba mươi tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0001104 ngày 10-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7.4. Bà Linh Thị Thu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Linh Thị Thu L với số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0001095 ngày 09-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7.5. Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 138.000.000đồng (một trăm ba mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào Ngân sách Nhà nước.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm

8.1. Bà Vy Thị Mai H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vy Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000266 ngày 29-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8.2. Bà Vũ Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000258 ngày 27-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8.3. Bà Linh Thị Thu L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Linh Thị Thu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000262 ngày 27-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8.4. Bà Đỗ Thị B không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000261 ngày 27-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8.5. Cụ Nguyễn Thị S không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho cụ Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000275 ngày 05-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8.6. Ông Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000276 ngày 05-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

9. Các vấn đề khác

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa